



KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

Bồ tát giới đệ tử Vận Thành Hạ Liên Cư hội tập
và kính chia thành chương mục

Chuyển ngữ: Tâm Tịnh – tại gia Bồ Tát Giới Tịnh Minh Đăng (2002)
dịch theo bản in lần thứ nhất của Hoa Tạng Phật Giáo Đồ Thư Quán,
Đài Bắc, tháng 2, năm 1992

Nam-mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát (3 lần)

Phẩm 1. Pháp hội thánh chúng

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật, tại thành Vương Xá, trong núi Linh Thứu, cùng mười hai ngàn vị Đại Tỳ Kheo cùng nhau có mặt tất cả đều là những bậc Đại Thánh thần thông đã đạt.

Tên các Ngài là Tôn giả Kiều Trần Như, Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn giả Ca Diếp, Tôn giả A Nan...đều là thượng thủ.

Còn có các vị, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Di Lặc, tất cả Bồ Tát, trong Hiền Kiếp này, cùng tới tập hội.

Phẩm 2. Đức tuân Phổ Hiền

Lại còn có Ngài Hiền Hộ vân vân ... mười sáu chánh sĩ, đó là: Bồ Tát Thiện Tư Duy, Bồ Tát Huệ Biện Tài, Bồ Tát Quán Vô Trụ, Bồ Tát Thần Thông Hoa, Bồ Tát Quang Anh, Bồ Tát Bảo Tràng, Bồ Tát Trí Thượng, Bồ Tát Tịch Căn, Bồ Tát Tín Huệ, Bồ Tát Nguyễn Huệ, Bồ Tát Hương Tượng, Bồ Tát Bảo Anh, Bồ Tát Trung Trụ, Bồ Tát Chế Hạnh, Bồ Tát Giải Thoát, đều là thượng thủ.

Cùng nhau tu theo Đức hạnh của Ngài Phổ Hiền Đại sĩ, đầy đủ vô số, vô lượng hạnh nguyện, trú trong tất cả các pháp công đức, dạo khắp mười phương, hành quyền phương tiện, khiến cho chúng sanh, vào Phật Pháp Tạng, rốt ráo bờ giác.

Nguyện trong vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác.

Lìa cung Đâu Suất, giáng sanh cung vua, bỏ ngôi xuất gia, khổ hạnh học đạo, thị hiện như thế, thuận theo thế gian, lấy sức định huệ, hàng phục ma oán, được Pháp Vi Diệu, thành Tối Chánh Giác.

Người trời quy ngưỡng, thỉnh Chuyển Pháp Luân, thường dùng Pháp Âm, giác ngộ thế gian.

Phá thành phiền não, lấp hố dục vọng, tẩy sạch cấu ô, sáng sạch thanh tịnh.

Độ tận chúng sanh, tuyên nói diệu lý, tích trữ công đức, chỉ thị phước điền, lấy các thuốc pháp chữa trị ba khổ.

Thăng bậc quán đảnh, thọ ký Bồ Đề, vì dạy Bồ Tát, làm A Xà Lê, thường tập tương ưng, vô biên các hạnh,

thành thực vô số, căn lành Bồ Tát, được vô lượng Phật, đồng nhau hộ niệm.

Trong các cõi Phật, đều hay thị hiện. Như ảo sư giỏi, hiện các tướng lạ, trong mỗi tướng đó, thật chẳng thể được. Các Bồ Tát này, cũng lại như thế.

Thông các Pháp tánh, rõ tướng chúng sanh, cúng dường Chư Phật, khai đạo quần sanh, hóa hiện thân kia, giống như điện chớp, xé lưới ma kiến, cỡi dây triền phược, siêu vượt Thanh Văn và Bích Chi Phật, nhập pháp môn Không, Vô Tướng Vô Nguyên, khéo bày phương tiện, hiển rõ ba Thừa.

Với căn trung hạ, thị hiện diệt độ.

Đắc vô sanh diệt, các Tam Ma Địa, các Môn Tổng Trì, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội, đầy đủ tổng trì, trăm ngàn tam muội, trụ sâu thiên định, thấy hết tất cả vô lượng chư Phật. Trong một khoảnh niệm, vòng các cõi Phật.

Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền, khéo hay phân biệt ngôn ngữ chúng sanh, khai hóa chỉ bày, bờ mé chân thật, vượt hơn các pháp, sở hữu thể gian.

Tâm thường chân thật, trong đạo độ đời, đối tất cả pháp, tùy ý tự tại, vì chúng hữu tình, tình nguyện làm bạn, thọ trì sâu rộng, Tạng Pháp Như Lai, gìn giữ giống Phật, thường khiến không đoạn.

Phát tâm đại bi, thương xót chúng sanh, diễn nói đại từ, trao truyền Mắt Pháp, đóng bít đường ác, mở toang cửa lành, đối với chúng sanh, xem như chính mình, đảm trách cứu giúp, độ qua bờ giác.

Thầy được chư Phật vô lượng công đức, trí huệ sáng suốt, không thể nghĩ bàn. Các Bồ Tát lớn, đồng như thể đó, vô lượng vô biên, cùng thời tới hợp.

Lại có năm trăm vị Tỳ Kheo Ni, bảy ngàn thiện nam, năm trăm thiện nữ, chư Thiên Dục Giới và trời Sắc Giới, các vị Phạm Chúng, đều dự đại hội.

Phẩm 3. Đại Giáo duyên khởi

Khi ấy Thế Tôn, oai quang rạng rỡ, như ánh vàng rực, lại như gương sáng, ánh thông ra ngoài, hiện ánh sáng lớn, biến trăm ngàn lần.

Tôn giả A Nan, tức thời tự nghĩ, hôm nay Thế Tôn, thân sắc vui nhuận, các căn thanh tịnh, nét mặt lộng lẫy, cõi báo trang nghiêm, từ xưa tới nay, chưa từng trông thấy, hoan hỷ chiêm ngưỡng, sanh tâm hy hữu, tại chỗ đứng dậy, trích bày vai phải, quỳ gối chấp tay, bạch với Phật rằng:

“Hôm nay Thế Tôn vào Đại Tịch Định, trụ Pháp Kỳ Đặc, trụ Hạnh Đạo sư, chỗ chư Phật trú, là đạo tối thắng, quá hiện vị lai, Phật Phật nhớ nhau. Thế Tôn vì nhớ, chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, hay nhớ chư Phật hiện tại phương khác? Cớ sao oai thần, hiển bày chiêu diệu, đoan tướng sáng ngời, thù diệu như thế! Nguyện Thế Tôn vì chúng con tuyên nói”.

Bấy giờ Thế Tôn, bảo A Nan rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông vì thương xót, muốn làm lợi lạc, cho chúng hữu tình, hay hỏi nghĩa lý, vi diệu như thế. Nay lời ông hỏi, công đức thù thắng, hơn việc cúng dường, chư vị La Hán, và Bích Chi Phật trong một Thiên Hạ; công đức hơn cả,

trăm ngàn vạn lần, bổ thí nhiều kiếp, cho Trời và Người, cho cả các loài, bò bay cựa động.

Tại vì sao thế? Vì trong tương lai, dân các cõi trời, tất cả hàm linh, nhân lời ông hỏi mà đăng độ thoát.

Này ông A Nan! Như Lai đem lòng Đại Bi vô tận, thương xót ba cõi, thị hiện ra đời, mở sáng Đạo Giáo, muốn cứu quần sanh, ban lợi chân thật, khó gặp khó thấy, như hoa Ưu đàm, hy hữu xuất hiện, nay lời ông hỏi, đăng nhiều lợi ích.

A Nan nên biết, Như Lai Chánh Giác, trí ấy khó lường, không có chướng ngại, trong một khoảnh niệm, có thể trú vào, vô lượng ức kiếp. Thân cùng các căn, không tăng không giảm.

Tại vì sao thế? Định huệ Như Lai, thông suốt rốt ráo, đối tất cả pháp, có thể đắc được, tự tại tối thắng.

A Nan hãy nghe, kỹ càng suy nghĩ, ta đang vì ông, phân biệt giải nói.”

Phẩm 4. Pháp Tạng nhân địa

Phật bảo A Nan, quá khứ vô lượng, chẳng thể nghĩ bàn, nhiều kiếp lâu xa, có Phật ra đời, tên Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, ở đời giảng dạy, bốn mươi hai kiếp, lúc đó Ngài vì, chư Thiên nhân dân, nói kinh giảng đạo.

Có Đại Quốc chủ, tên Thế Nhiều Vương, nghe Phật nói pháp, vui mừng khai giải, tìm phát đạo ý, Vô Thượng

chân chính, bỏ nước từ ngôi, hành hạnh Sa Môn, hiệu là Pháp Tạng, tu Bồ Tát đạo, tài cao chí xuất, với đời vượt khác. Tin hiểu ghi nhớ, đều là bậc nhất.

Lại nữa còn có, hạnh nguyện thù thắng, cùng sức niệm huệ, tăng thượng tâm kia, vững chắc bất động, tu hành tinh tấn, khó ai sánh kịp. Liền tới chỗ Phật, quỳ gối chấp tay, hướng Phật đánh lễ, nói kệ tán Phật, phát nguyện rộng lớn:

**Sắc Như Lai đoan trang vi diệu,
Tất cả thế gian chẳng sánh bằng.
Hào quang vô lượng mười phương chiếu
Nhật, nguyệt, hỏa, châu thủy ân mờ.**

**Thế Tôn hay diễn một âm thanh,
hữu tình mỗi mỗi tùy loài giải.
Lại hay thị hiện diệu sắc thân,
khắp khiến chúng sanh tùy loài thấy.**

**Nguyện con đặc tiếng Phật thanh tịnh,
Pháp âm vang khắp vô biên cõi,
Rộng truyền cửa Giới, Định, Tinh Tấn.
Thông đạt thâm sâu pháp nhiệm mầu.**

**Trí huệ lớn rộng sâu như biển,
Nội tâm thanh tịnh, sạch trần lao,**

**Siêu vượt vô biên đường ác thú,
Nhanh đến bờ rớt ráo Bồ Đề.**

**Vô minh tham giận vĩnh hằng không,
Sức Chánh định, Tội tiêu Hoặc tận.
Cũng như vô lượng Phật quá khứ,
Làm Đạo sư lớn của quần sanh,**

**Hay cứu hàm linh chư thế gian,
Sanh, già, bệnh, chết, chúng khổ não.
Thường hành bố thí, trì giới, nhẫn,
Tinh tấn, định, huệ sáu Ba-La,**

**Hữu tình chưa độ làm được độ,
Kẻ được độ rồi khiến thành Phật.
Ví như cúng dường hằng sa Thánh,
chẳng bằng vững mạnh cầu Chánh Giác.**

**Nguyện khi an trú trong Tam Muội,
Thường phóng hào quang chiếu chúng sanh,
Cảm ứng sâu xa chỗ thanh tịnh,
Trang nghiêm thù thắng chẳng đâu bằng.**

**Luân hồi sáu nẻo khắp quần sanh,
chống sanh cõi con thọ an lạc,**

**Thường đem lòng từ cứu hữu tình
Độ tận vô biên khổ chúng sanh.**

**Hạnh của con quyết định, vững bền,
Duy Trí huệ Phật hay chứng tri,
Ví dù thân đoạn lìa chư khổ,
Tâm nguyện con hằng chẳng thối lui.**

Phẩm 5. Chí tâm tinh tấn

Tỳ Kheo Pháp Tạng, nói xong kệ này, bạch Phật rằng “Con vì đạo Bồ Tát, nay chí tâm phát, Vô Thượng Chánh Giác, chọn nguyện làm Phật, ắt khiến như Phật, nguyện Phật vì con, rộng nói kinh pháp, con sẽ phụng trì, như pháp tu hành. Cần khổ dứt trừ cội rễ sanh tử, chóng thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Muốn khiến cho con, đến lúc thành Phật, trí huệ sáng suốt, chỗ ở cõi nước, danh từ giáo thọ, mười phương đều nghe. Chư thiên nhân dân, các loài giun trùng, sanh về nước con, đều làm Bồ Tát. Con lập nguyện này, đều thù thắng hơn vô số cõi Phật, được không Thế Tôn ?”

Phật Thế Gian Tự Tại Vương liền vì Pháp Tạng Tỳ Kheo, mà diễn nói kinh: “ Ví như biển lớn, có người đong lường, trải vô số kiếp, vét cùng tận đáy.

Như thế một người, chí thành cầu đạo, tinh tấn không ngừng, tất nhiên đặng quả, nguyện nào chẳng thành?

Ông tự suy nghĩ, tu phương tiện nào, có thể thành tựu, cõi Phật trang nghiêm. Theo đó mà tu, ông nên tự biết, thanh tịnh cõi Phật, ông nên tự nhiếp”.

Pháp Tạng bạch Phật: “ Nghĩa ấy sâu rộng, chẳng phải cảnh giới, chỗ con chứng được. Chỉ nguyện Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, rộng nói vô lượng, cõi Phật vi diệu, nếu con được nghe, các Pháp như vậy, suy nghĩ tu tập, thệ nguyện viên mãn”.

Phật Thế Gian Tự Tại Vương biết Pháp Tạng cao minh, chí nguyện sâu rộng, liền vì tuyên nói, hai trăm mười ức, các cõi Phật độ, Đức Tướng nghiêm tịnh, rộng lớn viên mãn, ứng hợp tâm nguyện, đều hiện rõ ràng, nói thời pháp này, trải ngàn ức năm.

Bấy giờ Pháp Tạng, nghe Phật nói rồi, nghiệm thấy tỏ tường, phát khởi các nguyện, thù thắng vô thượng.

Đối các chư thiên, con người thiện ác, cõi nước thô diệu, tư duy rất ráo, liền được nhất tâm, chọn các điều muốn, kết thành nguyện lớn.

Siêng năng cầu tiến, cung kính thận trọng, hết lòng gìn giữ, tu tập công đức, đầy đủ năm kiếp.

Trong hai mươi một Câu Chi cõi Phật, các việc công đức, trang nghiêm thù thắng, thông đạt rõ ràng, như một cõi Phật, chỗ nhiếp nước Phật, siêu hơn cõi khác.

Nhiếp thọ đắc rồi, Pháp Tạng tới chỗ, Thế Tự Tại Vương, cúi đầu dưới chân, nhiễu Phật ba vòng, đứng lại chấp tay, bạch Thế Tôn rằng : “Con đã thành tựu, trang nghiêm nước Phật, các hạnh thanh tịnh”.

Phật bảo: “Lành thay ! Nay thật phải lúc, ông nên nói đủ, khiến đại chúng vui. Cũng khiến đại chúng, nghe xong pháp này, được thiện lợi lớn, hay đến cõi Phật, tu tập nhiếp thọ, đầy đủ viên mãn, vô lượng nguyện lớn”.

Phẩm 6. Phát đại thệ nguyện

Pháp Tạng bạch rằng: “Cúi mong Thế Tôn, Đại từ nghe xét. Nếu con chứng đặng, Vô Thượng Bồ Đề, thành bậc Chánh Giác. Cõi Phật của con, đầy đủ vô lượng, chẳng thể nghĩ bàn, công đức trang nghiêm. Không có địa ngục, ngạ quỷ cầm thú, bò bay máy động.

Hết thảy chúng sanh, từ Diệm Ma La, trong ba đường ác, sanh vào cõi con, thọ giáo pháp con, thảy đều đắc đặng, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng còn đọa lạc, vào ba đường ác.

Được như nguyện này, con mới thành Phật, bằng không như nguyện, chẳng thành Chánh Giác.

[1- Nguyện trong nước không có ác đạo.

2- Nguyện không đọa ba đường ác]

Lúc con làm Phật, thế giới mười phương, hết thảy chúng sanh, khiến sanh nước con, đầy đủ thân sắc, chân kim vàng tía, bảm hai vẻ đẹp, tướng đại trượng phu, đoan trang nghiêm chánh, tinh khiết thanh tịnh, đều đồng một loại. Hình mạo nếu khác, có tốt có xấu, con thề quyết không ở ngôi Chánh Giác.

[3- Nguyện thân có sắc vàng ròng.

4- Nguyện có ba mươi hai tướng tốt.

5- Nguyện thân không sai biệt]

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sanh vào nước con, đều tự biết thấu, thiện ác đã làm, vô lượng đời trước, có thể nhìn suốt, nghe thông biết tận, sự việc ở trong mười phương ba đời, không đặng nguyện này, không thành Chánh Giác.

[6- Nguyện có túc mạng thông.

7- Nguyện có thiên nhãn thông.

8- Nguyện có thiên nhĩ thông]

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sanh về nước con, thảy đều chứng được, trí tha tâm thông. Nếu chẳng biết được, tâm nguyện chúng sanh, ức na-do-tha, trăm ngàn cõi Phật, con thề quyết không ở ngôi Chánh Giác.

[9- Nguyện có tha tâm thông]

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sanh về nước con, thảy đều đắc được, Thần Thông tự tại, Ba La Mật Đa. Nếu trong khoảnh niệm, không thể siêu vượt, ức na do tha, trăm ngàn cõi Phật, đi giáp khắp nơi, cúng dường chư Phật, con thề quyết không, ở ngôi Chánh Giác.

[10- Nguyện được thần túc thông.

11- Nguyện giáp khắp cúng dường chư Phật]

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sanh về nước con, xa lìa phân biệt, sáu căn tịch tịnh, nếu chẳng quyết định thành bậc Chánh Giác, chứng đại Niết Bàn, con thề quyết không, ở ngôi Chánh Giác.

[12- Nguyện quyết định thành bậc Chánh Giác]

Lúc con làm Phật, quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương, vượt hơn quang minh, của thảy chư Phật, vượt

hơn ánh sáng, mặt trời mặt trăng, ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh, thấy được quang minh, chiếu chạm thân mình, đều được an lạc, tâm từ hành thiện, sanh về nước con. Nếu không như nguyện, không thành Chánh Giác.

[13- Nguyện Quang Minh vô lượng.

14- Nguyện chạm Quang minh được an lạc]

Lúc con làm Phật, thọ mạng vô lượng, nước con vô số, Thanh Văn Trời Người, thọ mạng chư vị cũng đều vô lượng. Giả sử như có, ba ngàn đại thiên, thế giới chúng sanh, đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp, cùng nhau tính đếm, nếu biết số lượng, không thành Chánh Giác.

[15- Nguyện thọ mạng vô lượng.

16- Nguyện Thanh Văn vô số]

Lúc con làm Phật, mười phương thế giới, trong vô lượng cõi, vô số chư Phật, nếu không xưng tán, danh hiệu của con, và nói công đức, cõi nước thuần thiện, con sẽ không trụ ở ngôi Chánh Giác.

[17- Nguyện được chư Phật xưng tán]

Lúc con làm Phật, chúng sanh mười phương, nghe danh hiệu con, chí tâm tin vui, có được căn lành, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước con, cho đến mười niệm, nếu không được sanh, con sẽ quyết không giữ ngôi Chánh Giác, duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp.

[18- Nguyện mười niệm tất vãng sanh]

Lúc con làm Phật, mười phương chúng sanh, nghe danh hiệu con, phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, cung kính

thực hành, sáu Ba La Mật, kiên cố bất thoái, lại lấy tất cả thiện căn hồi hướng, nguyện sanh nước con, nhất tâm niệm con, ngày đêm không dứt, đến khi lâm chung, con và Bồ Tát, hiện tiền nghinh tiếp, trải qua khoảnh khắc, liền sanh cõi con, thành tựu A Duy Việt Trí Bồ Tát, nếu không như vậy, không thành Chánh Giác.

[19- Nguyện nghe danh phát tâm.

20- Nguyện lâm chung tiếp dẫn]

Lúc con làm Phật, mười phương chúng sanh, nghe danh hiệu con, hằng nhớ nước con, phát tâm Bồ Đề, kiên cố bất thối, trồng các cội đức, chí tâm hồi hướng, muốn sanh Cực Lạc, thảy đều toại nguyện. Nếu các đời trước vốn tạo ác nghiệp, nghe danh hiệu con, liền tự sám hối, vì đạo làm lành, thọ trì kinh giới, nguyện sanh cõi con, đến khi mạng chung, không còn đọa lạc, vào ba đường ác, liền sanh nước con, nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[21- Nguyện sám hối được vãng sanh]

Lúc con làm Phật, cõi nước của con, không có người nữ. Nếu người nữ nào, nghe danh hiệu con, được tin thanh tịnh, phát tâm Bồ Đề, nhằm chán thân nữ, nguyện sanh nước con. Sau khi mạng chung, hóa thành thân nam, tới cõi nước con. Mười phương thế giới, các loài chúng sanh, sanh vào nước con, hoa sen hóa sanh, trong ao Bảy Báu. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[22- Nguyện trong nước không có người nữ.

23 - Nguyện nhằm chán thân nữ, được chuyển thân nam.

24- Nguyện Liên hoa hóa sanh]

Lúc con làm Phật, chúng sanh mười phương, nghe danh hiệu con, hoan hỷ tin vui, lễ bái cung kính, đem tâm thanh tịnh, tu hạnh Bồ Tát, Chư Thiên nhân dân, thảy đều chí kính. Nếu nghe danh con, sau khi mạng chung, sanh nhà tôn quý, đầy đủ các căn, huân tu đều đặn, phạm hạnh thù thắng, nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[25- Nguyễn Thiên Nhân lễ kính.

26- Nguyễn văn danh đặc phước.

27- Nguyễn tu thù thắng hạnh].

Lúc con làm Phật, trong cõi nước con, không tên “Bất Thiện”. Tất cả chúng sanh, sanh về cõi con, đều đồng nhất tâm, trụ chánh định tụ, vĩnh ly nhiệt não, tâm được mát mẻ, thọ hưởng vui sướng, cũng như Tỳ Kheo, sạch tận các lậu. Nếu còn khởi nghĩ, tham thân chấp ngã, con sẽ quyết không ở ngôi Chánh Giác.

[28- Nguyễn nước không có tên “Bất thiện”.

29- Nguyễn trụ Chánh định tụ.

30- Nguyễn vui như Tỳ kheo dứt sạch các lậu.

31- Nguyễn không tham chấp thân].

Lúc con làm Phật, sanh vào nước con, căn lành vô lượng, đều được Kim Cang, Na La Diên thân, có sức vững chắc, thân đánh đều có, quang minh chiếu diệu, được sự thành tựu tất cả trí huệ. Thu hoạch vô biên biện tài vô ngại. Khéo nói các pháp, thâm mật bí yếu. Thuyết kinh hành đạo, tiếng như chuông ngân. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[32- Nguyễn được Na-la-diên thân.

33- Nguyễn Quang minh trí huệ biện tài.

34- Nguyễn khéo nói pháp yếu]

Lúc con làm Phật, tất cả chúng sanh, sanh về nước con, ắt đến rất ráo, nhất sanh bồ xứ, trừ bản nguyện kia, vì chúng sanh nên, mặc giáp hoàng thệ, giáo hóa tất cả, các chúng hữu tình, đều phát tín tâm, tu hạnh Bồ Đề, hành đạo Phổ Hiền. Mặc dù sanh ở, thế giới phương khác, vĩnh ly đường ác, hoặc vui nói pháp, hoặc vui nghe pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, đều được viên mãn. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[35- Nguyện nhất sanh bồ xứ.

36- Nguyện giáo hóa tùy ý].

Lúc con làm Phật, sanh về nước con, thức ăn, y phục, các loại cúng dường, theo ý liền đến, đều được viên mãn. Mười phương chư Phật. ứng niệm thọ nhận, các thứ cúng dường. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[37- Nguyện y thực tự đến.

38- Nguyện ứng niệm thọ cúng].

Lúc con làm Phật, vạn vật trong nước, nghiêm tịnh sáng đẹp, hình sắc thù đặc, vi diệu cùng cực, không thể xúng lợng. Các chúng sanh kia, tuy đủ thiên nhãn, nếu hay nói ra, các hình sắc kia, quang tướng danh số, tuyên nói tất cả, con thề quyết không ở ngôi Chánh Giác.

[39- Nguyện trang nghiêm vô tận].

Lúc con làm Phật, trong nước vô lượng, cây sắc báu cao, trăm ngàn do tuần. Cây cao Đạo tràng, bốn trăm vạn dặm. Trong chúng Bồ Tát, căn lành dẫu khuyết, cũng hay rõ biết. Muốn thấy chư Phật, cõi nước nghiêm tịnh, thảy đều được thấy, nơi hàng cây báu, như đài gương sáng,

soi thấy khuôn mặt. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[40- Nguyên có vô lượng cây sắc báu.

41- Nguyên cây hiện cõi Phật].

Lúc con làm Phật. Cõi Phật chỗ ở, rộng rãi nghiêm tịnh, sáng sạch như gương, chiếu suốt mười phương, vô lượng vô số, không thể nghĩ bàn, thế giới chư Phật. Chúng sanh thấy được, sanh tâm hy hữu. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[42- Nguyên chiếu suốt mười phương].

Lúc con làm Phật, dưới từ lòng đất, trên đến hư không, cung điện lầu các, ao nước hoa cây, cõi nước có được, tất cả vạn vật, đều do vô số, hương báu hợp thành, hương ấy xông khắp, thế giới mười phương. Chúng sanh ngửi đặng, đều tu hạnh Phật. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[43- Nguyên hương báu xông khắp].

Lúc con làm Phật, cõi Phật mười phương, các chúng Bồ Tát, nghe danh hiệu con, tức khắc đạt được, thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội, các thâm tổng trì, trụ trong chánh định, đến khi thành Phật. Trong định thường cúng, vô lượng vô biên, tất cả chư Phật, không mất định ý. Nếu không được vậy, không thành Chánh Giác.

[44- Nguyên phổ đẳng tam muội.

45- Nguyên trong định cúng Phật].

Lúc con thành Phật, thế giới phương khác, các chúng Bồ Tát, nghe danh hiệu con, chứng pháp ly sanh,

được môn Tổng Trì, hoan hỷ thanh tịnh, được bình đẳng trụ, tu hạnh Bồ Tát, đầy đủ gốc đức. Ứng thời không được, nhất nhĩ tam nhãn. Đối với Phật pháp, nếu không hiện chứng, quả bất thối chuyển, con thề quyết không ở ngôi Chánh Giác.

[46- Nguyên được môn Tổng trì (Đà la ni)
47- Nguyên nghe danh đặng pháp nhãn.
48- Nguyên hiện chứng quả bất thối chuyển].

Phẩm 7. Tất thành Chánh Giác:

Phật bảo A Nan, lúc ấy Pháp Tạng, nói xong các nguyện, dùng kệ tụng rằng:

**Ta lập chí vượt đời,
Quyết đạt đạo vô thượng,
Nguyện này không đầy đủ,
Thề không thành Chánh Giác.**

**Lại làm đại thí chủ,
Khấp cứu kẻ cùng khổ,
Khiến chư quần sanh kia,
Đêm dài không ưu não,
Sanh ra các căn lành,
Thành tựu quả Bồ Đề.**

**Nếu ta thành Chánh Giác,
Lập danh Vô Lượng Thọ.
Chúng sanh nghe hiệu này,**

**Đều đến trong cõi ta.
Như Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt đều đầy đủ.**

**Cũng đem tâm đại bi,
Lợi ích các quần phẩm,
Ly dục sâu chánh niệm,
Tịnh huệ tu phạm hạnh.**

**Nguyện ta trí huệ sáng,
Khắp chiếu mười phương cõi,
Đoạn ba độc, vô minh,
Sáng giúp chúng ách nạn,
Xả ly ba đường khổ,
Diệt các phiền não chướng,
Mở mắt trí huệ kia,
Đạt được thân quang minh,
Đóng bít các đường ác,
Thông đạt cửa hướng thiện,
Vì chúng khai pháp tạng,
Ban khắp công đức báu.**

**Như Phật trí vô ngại,
Thực hành hạnh từ mẫn,
Thường làm thầy Trời, Người,**

**Đặng bậc hùng ba cõi,
Nói pháp sư tử hồng,
Rộng độ các hữu tình,
Viên mãn lời nguyện xưa,
Tất cả đều thành Phật.**

**Nguyện này nếu đặng quả,
Đại thiên liền cảm động,
Hư không các thiên thần,
Sẽ rải hoa trân diệm.**

Phật bảo A Nan: Pháp Tạng Tỳ Kheo, nói kệ này xong. Ứng lúc khắp cả, mặt đất thảy đều, chấn động sáu cách. Trời mưa hoa đẹp, rải đầy trên đất, tự nhiên hư không, trỗi lên tiếng nhạc, cùng lời tán thán “Quyết định tất thành Vô Thượng Chánh Giác”.

Phẩm 8. Tích Công Lũy Đức

Này ông A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng, ở trước Như Lai Thế Tự Tại Vương và các đại chúng, trong hàng trời người, hoằng thệ nguyện kia, đã phát xong rồi. Trụ huệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn. Nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm cõi diệm. Sở tu cõi Phật, khai mở rộng lớn. Vượt thặng tuyệt đẹp, dựng lập thường nhiên, không suy không biến.

Ở vô lượng kiếp, vun chứa đức hạnh, chẳng khởi vọng tưởng, tham muốn sân si, không dính sắc thanh, hương vị xúc pháp. Chỉ thích nhớ niệm, chư Phật quá khứ, tu các căn lành, hành hạnh tịch tịnh, xa lìa hư vọng, nương cửa

chân đế, trông các cội đức, chẳng nề gian khổ, ít muốn biết đủ, chuyên cầu pháp lành, ban bố lợi ích, đến các quần sanh.

Chí nguyện không mỏi, thành tựu sức nhẫn. Đối các hữu tình, thường nhớ từ nhẫn. Nét mặt ôn hòa, nói lời dễ thương, khuyên lơn sách tấn.

Cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng, tâm không dối trá, nịnh bợ cong queo.

Các hạnh trang nghiêm, đầy đủ khuôn phép. Quán pháp như hóa, Tam Muội thường tịch. Khéo gìn khẩu nghiệp, không chê lỗi người. Khéo gìn thân nghiệp, không mất luật nghi. Khéo gìn ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm. Ở chốn đô thị, thôn quê họ hàng, cùng các thân bảo, đều không chấp trước. Thường hành sáu độ, bố thí trì giới, nhẫn nhục tinh tấn, thiên định trí huệ. Đem pháp giáo hóa, an lập chúng sanh, an trụ trong đạo, chân chánh vô thượng.

Do thành tựu đặng, thiện căn như thế, chỗ nào sanh cũng, vô lượng kho báu, tự nhiên ứng phát.

Hiện thân Trưởng-giả hoặc làm Cư-sĩ, Hào- tộc tôn quý, hoặc làm Quốc-vương, dòng Sát Đế Lợi, Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc vua của sáu "cõi trời Dục- giới", cho đến Phạm Vương.

Nơi các chư Phật, cung kính cúng dường, chưa từng gián đoạn. Công đức như thế, nói chẳng thể cùng.

Thân miêng thường phát, vô lượng diệu hương, giống như Chiên Đàn, hoa Ưu Bát La, mùi hương tỏa khắp, vô lượng thể giới.

Tùy chỗ sanh ra, sắc tướng đoan nghiêm, bả hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thảy đều đầy đủ. Trong tay thường phát, của báu vô tận, vật dụng trang nghiêm, thảy các thứ cần, đều là tối thượng, lợi lạc hữu tình.

Do nhân duyên này, có thể khiến cho, vô lượng chúng sanh, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phẩm 9. Viên mãn thành tựu

Phật bảo A Nan: Tỳ Kheo Pháp Tạng, tu hạnh Bồ Tát, tích công dồn đức, vô lượng vô biên. Đối tất cả pháp, thường được tự tại, ở chỗ "hay biết", đều không phải do, ngôn ngữ phân biệt. Lời thệ nguyện phát, thành tựu viên mãn, như thật an trụ, trang nghiêm đầy đủ, oai đức rộng lớn, thanh tịnh cõi Phật.

A Nan nghe xong, lời Thế Tôn nói, liền bạch Phật rằng: "Bồ Tát Pháp Tạng, thành bậc giác ngộ, là Phật quá khứ, là Phật tương lai, hay Phật hiện tại, thế giới phương khác?"

Thế Tôn dạy rằng: "Phật Như Lai kia, không từ đâu tới, không đi về đâu, không sanh không diệt, không phải quá khứ, hiện tại vị lai.

Chỉ vì thực hiện, hạnh nguyện độ sanh, hiện tại Phương Tây, cách Diêm Phù Đề trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi, có một thế giới, tên là Cực Lạc.

Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà, thành Phật đến nay, trải qua mười kiếp. Hiện tại nói pháp, vô lượng vô số, Bồ Tát Thanh Văn, cung kính vây quanh."

Phẩm 10. Điều phát nguyện thành Phật

Đức Thế Tôn nói : Phật A Di Đà, lúc làm Bồ Tát, cầu đắc nguyện này. Vương tử A Xà, cùng với năm trăm vị đại trưởng giả, nghe đặng lời này, phát lòng vui lớn, mỗi vị trên tay, nâng lọng hoa vàng, tới lễ trước Phật.

Dâng lọng hoa rồi, ngồi sang một phía, nghe Phật giảng kinh. Thâm tâm nguyện rằng: “Khiến cho chúng con, tới khi thành Phật, đều được giống như Phật A Di Đà”.

Phật liền biết ý, bảo các Tỳ Kheo: “Các Vương tử này, sau sẽ thành Phật, họ trong đời trước, trú đạo Bồ Tát, từ vô số kiếp, đã từng cúng dường, bốn trăm ức Phật. Thời Phật Ca Diếp, các vị ấy đều làm đệ tử ta, nay cùng gặp lại, đồng cúng dường ta.”

Lúc chư Tỳ Kheo, nghe Phật nói thế, vô cùng vui mừng.

Phẩm 11. Quốc Giới nghiêm tịnh (Cõi nước nghiêm tịnh)

Phật bảo A Nan: “cõi Cực Lạc kia, đầy đủ vô lượng, công đức trang nghiêm, vĩnh viễn không có, danh từ các khổ, các nạn ác thú, các thứ ma não.

Cũng lại không có, bốn mùa nóng lạnh, mưa gió sai khác. Lại không có cả, sông biển lớn nhỏ, gò nổi hầm hố, chông gai cát sạn, Thiết Vi Tu Di, các núi đất đá, chỉ là tự nhiên làm bằng bảy báu, đất bằng vàng ròng, rộng rãi bằng phẳng, không thể hạn lượng, vi diệu đẹp đẽ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu vượt mười phương, tất cả thế giới.”

A Nan nghe xong, bạch Thế Tôn rằng: “Nếu cõi nước đó, không núi Tu Di, thì Tứ Thiên Vương, cùng Trời Đao Lợi nương đâu mà trụ?”

Phật hỏi A Nan: “Dạ Ma Đâu Suất, cho đến cõi Sắc, cõi Vô Sắc Giới, tất cả cõi Trời, nương đâu mà trụ?”

A Nan bạch Phật: “Nương Sức Nghiệp Định, không thể nghĩ bàn.”

Phật bảo A Nan: “Nghiệp không nghĩ bàn, ông có biết không? Quả báo thân ông, không thể nghĩ bàn, nghiệp báo chúng sanh, cũng không nghĩ bàn, căn lành chúng sanh, không thể nghĩ bàn. Thánh lực Chư Phật, thế giới Chư Phật, cũng chẳng nghĩ bàn.

Chúng sanh nước đó, sức công đức lành, trụ chỗ hành nghiệp, cùng thần lực Phật, cho nên như vậy.”

A Nan bạch Phật: “Nghiệp nhân quả báo, không thể nghĩ bàn, con đối pháp này, thật không chỗ nghi, chỉ vì phá trừ lưới nghi chúng sanh, trong đời vị lai, nên hỏi lời này.”

Phẩm 12. Quang Minh Biến Chiếu (Quang minh chiếu khắp)

Phật bảo A Nan: “Oai thần quang minh Phật A Di Đà, tối tôn bậc nhất, Chư Phật mười phương, chẳng thể sánh kịp.

Biến chiếu phương Đông, hằng sa cõi Phật, phương Nam Tây Bắc, cùng bốn phương phụ, hai phương trên dưới, cũng lại như thế.

Ở trên đảnh Phật, hóa hiện tròn sáng, hoặc chiếu một hai, ba bốn do tuần, hoặc là trăm ngàn vạn ức do tuần.

Quang minh chư Phật, hoặc chiếu sáng đặng một hai cõi Phật, hoặc chiếu sáng đặng trăm ngàn cõi Phật.

Chỉ Phật Di Đà, quang minh chiếu khắp, vô lượng vô biên, vô số cõi Phật.

Quang minh Chư Phật, chiếu sáng xa gần, vốn do chỗ cầu đạo trong đời trước, sở nguyện công đức, lớn nhỏ chẳng đồng, đến khi thành Phật, mỗi vị tự được, chỗ làm tự tại, chẳng cần dự tính.

Phật A Di Đà, quang minh ánh rực, thắng vượt hơn ánh, mặt trời mặt trăng, ngàn ức vạn lần, quang minh tối tôn, vua trong Chư Phật.

Vì thế cho nên, Phật Vô Lượng Thọ, cũng có hiệu là Phật Vô Lượng Quang, cũng có hiệu là, Phật Vô Biên Quang, Phật Vô Ngại Quang, Phật Vô Đẳng Quang, là Trí Huệ Quang, là Thường Chiếu Quang, là Thanh Tịnh Quang, là Hoan Hỷ Quang, là Giải Thoát Quang, là An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghì Quang.

Quang Minh như thế, khắp chiếu mười phương, tất cả thế giới, nếu chúng sanh nào, chạm Quang Minh này, cầu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn.

Nếu trong tam đồ, chỗ vô cùng khổ, thấy Quang Minh này, đều được dừng dứt, đến khi mạng chung, đều đặng giải thoát.

Nếu chúng sanh nào, chạm Quang Minh kia, oai thần công đức, đêm ngày xưng nói, chí tâm chẳng dừng, chỗ nguyện tùy ý, đặng sanh nước đó.”

Phẩm 13. Thọ Chúng Vô Lượng (Thọ Mạng và Hội Chúng vô lượng)

Phật bảo A Nan: “Phật Vô Lượng Thọ, mạng sống dài lâu, không thể tính kể. Lại có vô số các chúng Thanh Văn, thần trí thông triệt, oai lực tự tại, lòng tay nắm trọn, tất cả thế giới.

Trong đệ tử ta, Đại Mục Kiên Liên, thần thông đệ nhất, ở trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả tinh tú, cùng các chúng sanh, trong một ngày đêm, đều đếm biết số.

Giả sử chúng sanh ở trong mười phương, đều thành Duyên Giác, mỗi một Duyên Giác, thọ vạn ức tuổi, thần thông đều như Đại Mục Kiên Liên, dùng hết Thọ mạng, vận hết trí lực, cùng đem so tính, với số Thanh Văn, trong hội Phật kia, trong ngàn vạn phần, chưa được một phần.

Ví như biển lớn, sâu rộng vô biên, nếu lấy sợi lông, chẻ ra trăm phần, nghiền thành bụi nhỏ, lấy mỗi bụi nhỏ, chấm giọt nước biển, nước trong bụi lông, so với nước biển, nước nào nhiều hơn?

A Nan! Các vị **Mục Kiên Liên** kia, chỗ đếm biết được, như nước bụi lông, chỗ chưa được biết, như nước biển lớn.

Mạng sống Phật kia, cùng chư Bồ Tát, Thanh Văn Trời Người, thọ mạng cũng vậy. Không thể nào dùng, toán số ví dụ, mà biết được hết.”

Phẩm 14. Bảo Thụ Biền Quốc **(Cây báu khắp cõi nước)**

Nước Như Lai kia, nhiều loài cây báu, hoặc cây thuần vàng, hoặc cây thuần bạc, cây bằng lưu ly, cây bằng thủy tinh, cây bằng hổ phách, cây bằng mỹ ngọc, cây bằng mã não, duy chỉ do một thứ báu hợp thành, không có xen tạp.

Hoặc có hai báu, hoặc có ba báu, cho đến bảy báu, chuyển hợp mà thành, gốc thân cành ngọn, do báu ấy tạo, hoa lá quả quý, làm bởi báu khác.

Hoặc có cây báu, chất vàng làm gốc, chất bạc làm thân, lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả.

Còn những cây khác, cũng có bảy báu, hợp làm gốc thân, cành lá hoa quả, tạo ra nhiều loại. Mỗi loại mỗi hàng, hàng hàng thẳng tắp, thân thân đối nhau, cành lá hướng nhau, hoa trái như nhau, sắc đẹp lộng lẫy, không gì hơn được.

Khi gió mát thổi, phát ra ngũ âm, âm giai vi diệu, hài hòa tự nhiên. Các cây báu này, khắp cả nước ấy.

Phẩm 15. Bồ Đề đạo tràng

Còn Đạo tràng kia, cây Bồ Đề cao, bốn trăm vạn dặm. Chu vi gốc cây, năm ngàn do tuần, cành lá tỏa ra, hai mươi vạn dặm. Do tất cả báu, tự nhiên hợp thành, hoa quả xinh tươi, lộng lẫy chiếu khắp.

Lại có màu sắc, hồng lục xanh trắng, các ma ni quý, vua các món báu, đơm chuỗi Anh Lạc, mây tụ báu kết, trang sức trụ báu. Các linh các khánh, bằng vàng bằng ngọc, giăng khắp tứ phía, lưới báu trên diệm, che trùm bên trên, trăm ngàn vạn sắc, hực chiếu sáng nhau, vô lượng hào quang, vô biên chiếu diệm, tất cả trang nghiêm, tùy ứng mà hiện.

Gió nhẹ len qua, cành cây kẽ lá, diễn ra pháp âm, vô cùng vi diệu, tiếng Pháp chan hòa, khắp các nước Phật, mười phương thế giới, mâu nhiệm thanh thoát, vi diệu hòa nhã, cao tột bậc nhất.

Nếu có chúng sanh, thấy cây Bồ Đề, nghe đặng âm thanh, ngửi đặng hương thơm, nếm đặng quả vị, xúc chạm hào quang, nhớ cây công đức, sáu căn thanh triệt, không có não hoạn, trụ bất thối chuyển, đến khi thành Phật.

Lại nữa do thấy, cây Bồ Đề kia, đặc đặng ba nhãn, một âm thanh nhãn, hai nhu thuận nhãn, ba vô sanh pháp nhãn.

Phật bảo A Nan, cõi Phật như thế, cây cối hoa quả, cùng các chúng sanh, đều làm Phật sự, đây thảy đều do, nơi sức oai thần, nơi sức bốn nguyện, nơi Mãn Túc nguyện, nơi Minh Liễu nguyện, Kiên Cố nguyện và Cứu Cánh nguyện của Phật Vô Lượng Thọ.

Phẩm 16. Đường Xá Lâu Quán (Nhà, viện, lầu, quán)

Lại nữa ở nơi Phật Vô Lượng Thọ, giảng đường tinh xá, lầu quán lan can, cũng do bảy báu tự nhiên hóa thành, lại thêm các loại, ngọc trắng ma ni, trùng trùng giăng bủa, sáng diệm vô thượng.

Các vị Bồ Tát, cung điện chỗ ở, cũng lại như thế. Trong đó có chỗ: trên đất giảng kinh, tụng kinh, thọ kinh, nghe kinh, kinh hành, quán chiếu, tọa thiền; trên không giảng tụng, thọ nghe, kinh hành, quán chiếu, tọa thiền.

Hoặc là đặc đặng, quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán. Người chưa đặc đặng A Duy Việt Trí, thì người ấy đặng A Duy Việt Trí. Mỗi tự niệm đạo, nói đạo hành đạo, thảy đều hoan hỷ.

Phẩm 17. Tuyên Trì Công Đức (Công đức của ao)

Lại nữa hai bên, trái phải giảng đường, suối ao thông nhau, dài rộng sâu cạn, thảy đều nhất đẳng.

Hoặc mười do tuần, hai mươi do tuần, thậm chí cho đến, trăm ngàn do tuần, thơm tho trong suốt, đủ tám công đức.

Quanh bờ vô số, cây Hương Chiên Đàn, cây Trái Kiệt Tường, hoa quả thơm lừng, quang minh chiếu diệu, lá chen rợp đều, phủ xòa mặt ao, tỏa muôn ngàn hương, thế gian khó bì, hương theo gió bay, nươg dòng nước thoảng.

Lại nữa ao đặng trang sức bảy báu, đáy trải cát vàng. Hoa Ưu Bát La, hoa Bát Đàm Ma, hoa Câu Mâu Đầu, hoa Phân Đà Lợi, muôn sắc lộng lẫy, chan hòa mặt nước.

Nếu có chúng sanh, tới tắm trong ao, muốn nước tới chân, muốn nước tới gối, muốn nước tới lưng, muốn nước tới cổ. Hoặc muốn rười thân, hoặc lạnh hoặc ấm, chảy nhanh chảy chậm, nước ấy nhất nhất, thanh tịnh tinh khiết,

dường như không hình, tùy ý chúng sanh, thân thể khai vui.

Cát báu chiếu khắp, cùng tận thâm sâu. Sóng lùì sóng tới, thông thả bủa vãng, tiếng vang vi diệu, vô lượng âm thanh.

Hoặc giả nghe đặng, tiếng Phật Pháp Tăng, tiếng Ba La Mật, Chỉ Túc Tịch Tĩnh, Vô Sanh Vô Diệt, Mười lức Vô Úy, hoặc tiếng Vô Tánh, Vô Tác Vô Ngã, hoặc tiếng Đại Từ Đại Bi Hỷ Xả, hoặc tiếng Cam Lộ Quán Đảnh Thọ Vị.

Từng thanh từng loại, nghe đặng thể rồi, tâm kia thanh tịnh, chẳng chút phân biệt, chánh trực bình đẳng, thiện căn thuần thực, tùy chỗ muốn nghe, cùng Pháp tương ứng, nguyện nghe tiếng nào, riêng nghe tiếng ấy, chỗ không muốn nghe, tuyệt nhiên chẳng nghe. Hằng bất thối tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Mười phương thế giới, chư vị vãng sanh, đều ở hoa sen trong ao bảy báu, tự nhiên hóa sanh, tất đặng thọ nhận, thanh hư làm thân, vô cực làm thể. Không còn nghe đến, tên của ba đường, ác nã khổ nạn, không có giả thiết, hưởng chi thật khổ. Chỉ có âm thanh, vui vẻ tự nhiên, nên cõi nước kia gọi là Cực Lạc.

Phẩm 18. Siêu thế hy hữu (Hiếm có, siêu vượt thế gian)

Nước Cực Lạc kia, có các chúng sanh, dung sắc vi diệu, vượt đời hiếm có, đồng cùng một loại, không tướng sai khác, chỉ vì thuận theo, phương tục nên có, các tên Trời Người.

Phật bảo A Nan, ví như thế gian, có kẻ hành khất, nghèo khổ rách rưới, đứng bên cạnh Vua, mặt mày hình trạng, đâu thể sánh bằng! Nếu Vua so với Chuyển Luân Thánh Vương, thì quả què hèn, giống như hành khất, đứng cạnh bên Vua.

Chuyển Luân Thánh Vương, oai tướng bậc nhất, nhưng nếu so với, Vua trời Đao Lợi, lại xấu xí hơn. Ví như Đế Thích, đem so sánh với, Vua Trời Thứ Sáu, dù gấp trăm ngàn, cũng chẳng tương đồng.

Vua Trời Thứ Sáu, nếu đem so với, Bồ Tát Thanh Văn, trong nước Cực Lạc, dung nhan tươi sáng, dù vạn ức lần, cũng không bì kịp.

Cung điện chỗ ở, áo quần ăn uống, cũng như cõi trời Tha Hóa Tự Tại, đến như oai đức, giai cấp phẩm vị, thần thông biến hóa, tất cả Trời Người, không thể đem sánh, trăm ngàn vạn ức, không thể tính kể.

A Nan nên biết, Phật Vô Lượng Thọ, cõi nước Cực Lạc, công đức đoan trang, nghiêm tịnh như thế, không thể nghĩ bàn.

Phẩm 19. Thọ dụng cụ túc (Thọ dụng đầy đủ)

Lại nữa, thế giới Cực Lạc, có các chúng sanh, đã sanh đang sanh, hoặc sẽ được sanh, đều được sắc thân vi diệu như thế, hình mạo đoan nghiêm, vô lượng phước đức, trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại.

Các thứ thọ dụng, thảy đều đầy đủ, thảy đều phong phú, cung điện phục sức, hương hoa phan cái, đồ dùng trang nghiêm, chỗ cần tùy ý, đều được như ý.

Nếu khi muốn ăn, chén bằng bảy báu, tự nhiên hiện trước, trăm món ăn uống, tự nhiên sung mãn. Tuy ăn như thế, nhưng thật chẳng ăn, thấy sắc ngửi hương, dùng ý để ăn. Sắc lực tăng trưởng, không có tiện uế, thân tâm nhu nhuyễn, không tham đắm vị, đến lúc ăn xong, đồ dùng biến mất, khi cần lại hiện.

Lại có các thứ, báu diệu làm áo, mũ đai Anh Lạc, quang minh vô lượng, trăm ngàn diệu sắc, thảy đều tự nhiên, đầy đủ trên thân.

Nhà cửa chỗ ở, xứng hợp hình sắc, lưới báu giăng bủa, linh báu treo khắp, lạ lùng, trân quý, trang hoàng khắp khắp. Quang sắc lộng lẫy, vô cùng vô tận, trang nghiêm diễm lệ.

Lầu các lan can, điện đường phòng gác, vuông tròn rộng hẹp, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc ở hư không, hoặc ở đất bằng, an ổn thanh tịnh, vi diệu khoái lạc, vừa nghĩ liền hiện, thảy đều đầy đủ.

Phẩm 20. Đức Phong Hoa Vũ (Gió Đức Mưa Hoa)

Cõi nước Phật đó, đúng vào giờ ăn, bỗng nhiên gió đức, nổi lên chậm chậm, lướt xuyên màn lưới, len hàng cây báu, phát tiếng vi diệu, diễn nói Khổ Không, Vô Thường,

Vô Ngã, các Ba La Mật. Rộng truyền muôn thứ, hương đức ấm diệu.

Có người nghe đặng, tập khí trần lao, tự nhiên chẳng khởi. Gió chạm vào thân, an hòa điều thích, ví như Tỳ Kheo, đắc diệt tận định.

Gió lại thổi vào rừng cây bảy báu, hoa rơi kết nhóm, từng sắc từng quang, đầy khắp cõi Phật. Từng màu từng sắc, không xen không tạp, uyển chuyển sáng suốt, như Đâu La Miên.

Chân bước lên hoa, lún sâu bốn lóng, theo bước chân giờ, phẳng lại như cũ. Qua bữa ăn xong, hoa kia tự mất, mặt đất thanh tịnh, lại giăng hoa mới. Tùy thời tùy tiết, trở lại biến khắp, như trước không khác, sáu lần như thế.

Phẩm 21. Bảo Liên Phật Quang (Hoa sen báu và quang minh của Phật)

Lại hoa sen báu, đầy khắp thế giới, mỗi mỗi hoa sen, trăm ngàn ức lá, hoa đó quang minh, vô lượng màu sắc. Sắc xanh ánh xanh, sắc trắng ánh trắng, đen vàng đỏ tía, hào quang cũng hết.

Lại nữa còn có, vô lượng diệu bảo, trăm ngàn ma ni, đẹp lạ chiếu sáng, minh diệu hơn ánh mặt trời mặt trăng.

Hoa sen đó độ chừng nửa do tuần, hoặc một hoặc hai, ba bốn cho đến, trăm ngàn do tuần, trong mỗi hoa sen, ánh sáng phát ra, ba mươi sáu trăm ngàn vạn ức tia. Trong mỗi một tia, hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật. Thân sắc vàng tía, tướng tốt thù đặc.

Mỗi một đức Phật, cũng lại phóng ra, trăm ngàn quang minh, chiếu khắp mười phương, nói pháp vi diệu. Như chư Phật ấy, mỗi mỗi an lập, vô lượng chúng sanh, nơi Phật Chánh Đạo.

Phẩm 22. Quyết chứng cực quả (Quyết chứng quả rốt ráo)

Lại nữa A Nan, trong cõi Phật đó, thảy đều không có: Ánh lửa bóng tối, mặt trời mặt trăng, tinh tú chiếu diệu, hiện tượng ngày đêm.

Cũng không có tên, tháng năm kiếp số, lại không chấp trụ vào các nhà cửa, đối tất cả nơi, không có hình thức, không có danh hiệu, thủ xả phân biệt, chỉ thọ khoái lạc, thanh tịnh tối cực.

Nếu có thiện nam, nếu có thiện nữ, đã sanh sẽ sanh, thảy đều được trú trong Chánh Định Tự, quyết định chứng đặng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tại vì sao thế ? Nếu là tà định và bất định tự, chẳng thấu triệt đặng nhân tối cực đó.

Phẩm 23. Thập Phương Phật Tán (Mười phương Phật ngợi khen)

Lại nữa A Nan, ở về phương Đông, thế giới nhiều như, số cát sông Hằng, mỗi mỗi thế giới, có hằng sa Phật, mỗi vị đều dùng, tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng quang, nói lời thành thật, xưng tán công đức Phật Vô Lượng Thọ, không thể nghĩ bàn.

Hướng Nam Tây Bắc, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, cũng lại như thế. Bốn hướng phụ và, hai hướng trên dưới, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, cũng lại như thế.

Tại vì sao thế ? Bởi muốn khiến cho, chúng sanh phương khác, nghe danh hiệu Phật, phát tâm thanh tịnh, quán chiếu thọ trì, quy y cúng dường.

Cho đến hay phát, một niệm tịnh tín, có được căn lành, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ấy.

Tùy nguyện được sanh, đắc bất thối chuyển, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Phẩm 24. Tam Bồi Vãng Sanh **(Ba bậc vãng sanh)**

Phật bảo A Nan: Mười phương thế giới, chư thiên nhân dân, số người chí tâm, nguyện sanh nước đó, thường gồm ba bậc:

Những bậc thượng bồi: ly gia đoạn dục, hành hạnh Sa Môn, phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu các công đức, nguyện sanh nước đó.

Các chúng sanh này, đến lúc lâm chung, Phật A Di Đà, cùng các Thánh chúng, hiện ở trước mặt, trong một khoảnh khắc, liền được tiếp dẫn, vãng sanh Cực Lạc, bèn tự hóa sanh, trong ao Bảy Báu, trí huệ đồng mãnh, thần thông tự tại.

Do đó, A Nan! Có chúng sanh nào, muốn trong đời này, thấy Phật Di Đà, phải nên phát tâm, Vô Thượng Bồ Đề. Lại phải chuyên niệm, cõi nước Cực Lạc, tích chứa căn lành,

liền đem hồi hương, thế nên thấy Phật, sanh về nước đó, đặng bất thối chuyển, cho đến đắc quả Vô Thượng Bồ Đề.

Với bậc Trung bối, tuy rằng không thể hành hạnh Sa Môn, tu công đức lớn. Nhưng phải phát tâm Bồ Đề Vô Thượng, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật.

Tùy chỗ huân tu, các công đức lành, phụng trì trai giới, khởi dựng Tháp Tượng, cúng dường Sa Môn, đốt đèn treo phan, rải hoa đốt hương, lấy đó hồi hương, nguyện sanh nước kia.

Người đó mệnh chung, Phật A Di Đà, hóa hiện thân Ngài, quang minh tướng tốt, đủ như chân Phật, cùng với Thánh Chúng, trước sau vây quanh, hiện trước người đó, nhiếp thọ tiếp dẫn, liền theo hóa Phật, vãng sanh nước đó, trụ bất thối chuyển, Vô Thượng Bồ Đề. Trí huệ công đức, sau bậc Thượng bối.

Với bậc Hạ bối, nếu như không thể, tạo các công đức, phải nên phát tâm, Vô Thượng Bồ Đề, một lòng chuyên niệm, A Di Đà Phật, vui vẻ tin sâu, chẳng sanh nghi ngờ, đem tâm chí thành, nguyện sanh Cực Lạc. Đến khi mệnh chung, người ấy trong mộng thấy Phật Di Đà, cũng được vãng sanh. Trí Huệ Công đức, sau bậc Trung bối.

Nếu có chúng sanh, trụ pháp Đại Thừa, đem tâm thanh tịnh, hướng Vô Lượng Thọ, cho đến mười niệm, nguyện sanh nước Ngài, nghe pháp thâm sâu, liền sanh tin hiểu, nhẫn đến đạt được, một niệm tịnh tâm, niệm Đức Phật kia.

Người ấy mệnh chung, Thấy Phật Di Đà, sanh về Cực Lạc, được bất thối chuyển, Vô Thượng Bồ Đề.

Phẩm 25. Vãng Sanh Chánh Nhân (Chánh Nhân Vãng Sanh)

Lại nữa A Nan, nếu như có người thiện nam, thiện nữ, nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, biên chép cúng dường, ngày đêm không ngừng, cầu sanh Cực Lạc, phát tâm Bồ Đề, giữ gìn giới cấm, vững vàng không phạm. Lợi lạc hữu tình, căn lành đã làm, đều ban cho họ, khiến họ an lạc, nhớ niệm Đức Phật Di Đà Phương Tây, cùng quốc độ Ngài.

Người này mạng chung, sắc tướng như Phật, mỗi mỗi trang nghiêm, sanh về cõi báu, mau được nghe pháp, hằng bất thối chuyển.

Lại nữa A Nan, nếu có chúng sanh, muốn sanh Cực Lạc, tuy rằng không thể đặng tinh tấn lớn, hoặc đặng thiên định, tận trì kinh giới, nhưng cốt làm lành:

Một không sát sanh. Hai không trộm cắp. Ba không dâm dục. Bốn không vọng ngữ. Năm không thù dết. Sáu không ác khẩu. Bảy không lưỡng thiệt. Tám không tham lam. Chín không sân giận. Mười không si mê.

Như thế suốt cả ngày đêm nghĩ nhớ, thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, các thứ công đức, các thứ trang nghiêm, hết lòng quy y, đánh lễ cúng dường. Người này mạng chung, không kinh không sợ, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh, về cõi Cực Lạc.

Nếu sự đa đoan, không thể ly gia, bận rộn không thể đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, những lúc rỗi rảnh, thân tâm đoan chính, dứt muốn bỏ lo, từ tâm tinh tấn,

không nên sân giận, đoạn trừ tật đố, tham lam bòn sẻn, trong lòng chẳng chút, hồi hận nghi ngờ.

Phải nên hiếu thuận, trung tín hết lòng, tin kinh Phật nói, nghĩa lý thâm sâu, tin nơi đạo lý, làm lành đặng phước, phụng trì tất cả, các pháp như thế, không được thiếu sót, nghĩ suy chín chắn.

Muốn đặng độ thoát, ngày đêm thường niệm; muốn nguyện vãng sanh, cõi nước thanh tịnh, của Phật Di Đà, mười ngày mười đêm, cho đến một ngày, một đêm nối nhau không hề gián đoạn, mạng chung đều đặng, vãng sanh Cực Lạc, hành Bồ Tát đạo. Chư vị vãng sanh, thảy đều đắc đặng A Duy Việt Trí, đủ sắc vàng ròng, ba mươi hai tướng, đều sẽ thành Phật.

Muốn được làm Phật ở cõi nước nào, tùy theo tâm nguyện. Do nơi chư vị, ngày đêm tinh tấn, cầu đạo không dừng, quyết định kết quả, sở nguyện chẳng luống.

Lại nữa A Nan! Do nghĩa lợi này, vô lượng vô số, không thể nghĩ bàn, chẳng có sai khác, vô biên thế giới, chư Phật Như Lai, đồng thanh xưng tán, công đức của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Phẩm 26. Lễ Cúng Thính Pháp (Lễ Cúng nghe Pháp)

Lại nữa A Nan: Mười phương thế giới, các chúng Bồ Tát, vì muốn chiêm lễ, Cực Lạc Thế Giới, Vô Lượng Thọ Phật, đều đem hương hoa, tràng phan bảo cái, đi đến chỗ Phật,

**cung kính cúng dường, nghe nhận kinh pháp, tuyên bố
hóa đạo, xưng tán cõi Phật, công đức trang nghiêm.**

Bấy giờ Thế Tôn, liền nói kệ rằng:

**Cõi nước Phật Phương Đông,
Nhiều như cát sông Hằng
Hằng sa chúng Bồ Tát,
Đến lễ Vô Lượng Thọ.
Và chín phương còn lại,
Cũng đồng lễ như thế.
Đều đem tâm cung kính
Dâng cúng món trân diệu.
Phát âm thanh hòa nhã,
Ngợi khen Tối Thắng Tôn,
Thần thông huệ rất ráo,
Thâm nhập sâu cửa pháp.
Nghe danh đức Phật thánh,
An ổn đặng lợi lớn.
Trong các món cúng dường,
Siêng tu không biếng mỏi.
Quán cõi thù thắng kia,
Vi diệu khó nghĩ bàn.
Công đức trang nghiêm khắp,
Các cõi Phật khó bằng.
Nhân phát tâm vô thượng**

**Nguyện chóng thành Bồ Đề.
Liên đó Đấng Tối Thắng,
Mim cười hiện thân vàng.
Quang minh từ miệng phóng,
Chiếu khắp mười phương cõi,
Thâu về nhiều quanh Phật,
Ba vòng xong nhập đánh.
Bồ Tát thấy hào quang,
Liên chứng ngôi bất thối.
Lúc hội tất cả chúng,
Đồng sanh tâm hoan hỷ.
Phật ngữ phạm rúng động,
Bát âm thông diệu thanh,
Chánh sĩ mười phương tới,
Ta tất biết nguyện kia,
Chí cầu nghiêm Tịnh Độ.
Thọ ký sẽ thành Phật.
Liễu triệt tất cả pháp
Như dư vang mộng huyền.
Đủ đây các diệu nguyện,
Ắt thành cõi như thế.
Biết cõi như bóng ảnh,
Thường phát tâm hoằng thệ.
Rốt ráo đạo Bồ Tát,**

**Đủ đây cội công đức,
Tu thẳng hạnh Bồ Đề,
Thọ ký sẽ thành Phật.
Thông đạt các pháp tánh,
Tất cả Không, Vô Ngã
Chuyên cầu Tịnh Độ Phật
Ắt thành cội như thế.
Nghe pháp vui nhận hành,
Được tới chỗ thanh tịnh.
Nhất định Vô Lượng Tôn,
Thọ ký thành Đẳng Giác.
Cõi thù thắng vô biên,
Sức bốn nguyện Phật kia,
Nghe danh muốn vãng sanh
Dự vào ngôi bất thối.
Bồ Tát phát chí nguyện,
Nguyện cội mình không khác.
Nhớ rộng-độ tất cả,
Đều phát tâm Bồ Đề,
Xả bỏ thân luân hồi,
Đều khiến lên bờ giác.
Gần gũi vạn ức Phật,
Tự tại vô ngại khắp,
Đi giáo hóa các cội,**

**Cung kính hoan hỷ đi,
Độ xong về An Dưỡng.**

Phẩm 27. Ca Thán Phật Đức (Khen ngợi Phật đức)

Phật bảo A Nan, Bồ Tát nước đó, nương oai thần Phật, trong khoảng bữa ăn, lại tới mười phương, vô biên cõi tịnh, cúng dường Chư Phật.

Hương hoa tràng phan, những đồ cúng dường, vừa nghĩ liền đến, đều hiện trong tay, trân diệp thù đặc, thế gian chẳng có.

Dâng cúng dường Phật và chúng Bồ Tát, các hoa đã rải, liền ngay trên không, kết làm một hoa. Hoa đều hướng xuống, tròn đẹp biến khắp, hóa thành lọng hoa. Trăm ngàn quang sắc, mỗi sắc mỗi hương, mùi hương xông khắp, bảo cái nhỏ nhất, đây mười do tuần, như thế chuyển bại, cho đến che cùng, khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, tùy theo trước sau, thứ tự biến mất.

Sau rồi nếu không còn rải hoa mới, chỗ hoa rải trước, cuối cùng chẳng rơi .

Ở trong hư không, hòa tấu nhạc trời, dùng âm vi diệu, ca thán Phật đức. Trải qua khoảnh khắc, quay về bản quốc, cùng tụ hợp nơi, giảng đường bảy báu.

Phật Vô Lượng Thọ, rộng nói đại giáo, diễn xướng diệu pháp, thảy đều hoan hỷ, tâm giải đạo đạt.

Gió hương liền thổi qua cây bảy báu, phát tiếng ngũ âm, vô lượng diệu hoa, theo gió rải tung ra khắp bốn phía, tự nhiên cúng dường, như thế không dừng.

Tất cả chư Thiên, mỗi vị mang theo, trăm ngàn hương hoa, muôn thứ âm nhạc, cúng dường Phật kia, cùng chư Bồ Tát, và chúng Thanh Văn, lui tới trước sau, hớn hở khoái lạc.

Đây do bốn nguyện, Vô Lượng Thọ Phật, gia trì oai lực và cũng đã từng, cúng dường Như Lai, thiện căn tương tục, vì không khuyết giảm, vì khéo tu tập, vì khéo nhiếp thọ, vì khéo thành tựu.

Phẩm 28. Đại Sĩ thần quang

Phật bảo A Nan: Trong cõi nước đó, các Bồ Tát chúng, đều đồng thấy suốt, nghe thấu mọi sự, tám phương trên dưới, quá hiện vị lai, chư Thiên nhân dân, cho đến các loài, bò bay máy cựa, tâm ý thiện ác, lời miệng muốn nói, chừng nào độ thoát, đắc đạo vãng sanh, đều dự biết cả.

Lại cõi Phật đó, các chúng Thanh Văn, thân sáng một tâm, quang minh Bồ Tát, chiếu trăm do tuần.

Có hai Bồ Tát, tối tôn bậc nhất, oai thần quang minh, chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới.

A Nan bạch Phật: Hai vị Bồ Tát, danh hiệu là gì?

Đức Phật liền bảo: Một vị danh gọi là Quán Thế Âm; Một vị danh gọi là Đại Thế Chí.

Cả hai vị này, nơi cõi Ta Bà, tu hạnh Bồ Tát, vãng sanh nước kia, thường ở hai bên, trái phải của Đức Phật

A Di Đà. Muốn đến mười phương, vô lượng chỗ Phật, tùy tâm liền đến, hiện nơi cõi này, làm lợi lạc lớn.

Ngay trong thế gian, nếu các thiện nam và các thiện nữ, gặp lúc cấp nạn, rơi vào khủng bố, quay về nương tựa, Bồ Tát Quán Âm, đều được giải thoát.

Phẩm 29. Nguyên lực hoằng thâm

Lại nữa A Nan: Trong cõi Phật đó, tất cả Bồ Tát, hiện tại vị lai, đều đang rất ráo, nhất sanh bồ xứ.

Duy trừ nguyện lớn, vào cõi sanh tử, vì độ quần sanh, làm sư tử hồng, khoác đại giáp trụ, công đức hoằng thệ, dùng tự trang nghiêm.

Tuy rằng sanh vào, đời ác năm trước, thị hiện giống họ, thẳng tới thành Phật, không thọ hưởng ác, sanh đâu cũng thường biết mạng đời trước.

Phật Vô Lượng Thọ, ý muốn độ thoát, các loại chúng sanh, mười phương cõi nước, đều khiến vắng sanh nước Cực Lạc kia, tất khiến đặng chứng vào đường Niết Bàn, tất khiến cho người hành đạo Bồ Tát, đều đặng thành Phật.

Đã thành Phật rồi, cùng nhau giáo thọ, cùng nhau độ thoát. Triển chuyển như thế, không thể tính kể.

Mười phương thế giới, Thanh Văn Bồ Tát, các loài chúng sanh, sanh về nước đó, đặng đạo Niết Bàn, đều sẽ thành Phật, không thể tính kể.

Trong nước Phật đó, thường như nhất pháp, không có tăng nhiều.

Tại vì sao thế? Giống như biển lớn, là vua của nước, muôn sông đổ về, đều vào biển cả, mà nước biển lớn, nào có tăng giảm!

Tám phương trên dưới, vô số nước Phật. Nước A Di Đà, lâu dài rộng lớn, sáng đẹp vui vẻ, vô cùng độc đáo, trang nghiêm thù thắng. Vốn do đương lúc còn làm Bồ Tát, sở nguyện cầu đạo, tích lũy công đức.

Phật Vô Lượng Thọ, ân đức bố thí, tám phương trên dưới, vô cùng vô tận, sâu rộng vô lượng, không thể nói hết.

Phẩm 30. Bồ Tát tu trì

Lại nữa A Nan, trong cõi nước đó, tất cả Bồ Tát, thiên định trí huệ, thần thông oai đức, thảy đều viên mãn, bí tạng chư Phật, thông đạt rất ráo.

Điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn, sâu vào chánh huệ, tàng dư tập khí chẳng còn dấy khởi.

Theo chỗ Phật hành, Thất-giác, Thánh-đạo, tu hành ngũ nhãn, chiếu chơn đạt tục. Nhục nhãn giản trạch, Thiên nhãn thông suốt, Pháp nhãn thanh tịnh, Huệ nhãn thấy chơn, Phật nhãn đầy đủ.

Rõ biết Pháp-tánh, biện tài tổng trì, tự tại vô ngại.

Khéo giải thế gian, phương tiện vô biên, chỗ nói chân thật, vào sâu nghĩa vị.

Độ chúng hữu tình, diễn nói Chánh Pháp, Vô Tướng Vô Vi, không buộc không mở, không phân không biệt, xa lìa điên đảo, ngay chỗ thọ dụng, đều không nhiếp thủ.

Đi khắp cõi Phật, không luyện không chán, không vui không cầu, cũng không tưởng cầu, không ta không người, không tưởng oán trái.

Tại vì sao thế? Bởi các Bồ Tát, đối với chúng sanh, đem Từ Bi lớn, lợi ích quần sanh, xả ly chấp trước, thành tựu vô lượng vô biên công đức.

Lấy Huệ vô ngại, giải Pháp Như Như, khéo biết Tập Diệt, phương tiện âm thanh, không vui tiếng đời, thích trong chánh luận, biết tất cả pháp, thấy đều không tịch, sanh thân phiền não, tận dứt cả hai.

Ở trong Tam giới, bình đẳng siêng tu, rốt ráo Nhất Thừa, đến bờ giác kia. Quyết đoạn lưới nghi, chứng Vô Sở Đắc, dùng trí phương tiện, tăng trưởng rõ biết, vốn tự xưa nay, an trụ Thần Thông, đặc đạo Nhất Thừa, liễu ngộ do đây, không do gì khác!

Phẩm 31. Chơn thật công đức

Trí ấy rộng sâu, thí như biển lớn. Bồ Đề cao rộng, ví như Tu Di. Tự thân oai quang, vượt hơn trời trăng.

Tâm ấy trắng sạch, giống như núi tuyết. Nhẫn nhục như đất, tất cả bình đẳng.

Thanh tịnh như nước, tẩy sạch trần cấu. Hùng hực như lửa, đốt sạch phiền não. Không dính như gió, không các chướng ngại. Pháp âm như sấm, giác kẻ chưa giác. Mưa pháp Cam Lộ, nên nhuận chúng sanh.

Rộng như hư không, đại từ bình đẳng. Như hoa sen tịnh, nên lìa ô nhiễm. Như cây Ni Câu, nên che mát khắp. Như

chày Kim Cang, phá tan tà chấp. Như núi Thiết Vi, chúng ma ngoại đạo, không thể lung lay.

Tâm kia chánh trực, khéo léo quyết định, luận pháp không chán, cầu Pháp không mỏi. Giới như lưu ly, trong ngoài sáng sạch. Lời nói phát ra, khiến chúng vui phục.

Đánh Trống Pháp, dựng Pháp Tràng, diệu Huệ Nhật, phá si mê. Thuần tịnh an hòa, tịch định minh sát.

Làm đại đạo sư, điều phục mình người, dẫn đạo quần sanh, xả bỏ ái trước, hằng lìa ba độc, du hí thần thông.

Nhân duyên nguyện lực, phát sanh thiện căn, hàng phục ma quân. Tôn trọng phụng sự, tất cả chư Phật. Làm đèn sáng soi đời, làm ruộng phước tối thắng. Tốt lành thù đặc, kham thọ cúng dường, hớn hở vui mừng, dũng mãnh vô úy, thân sắc tướng tốt, công đức biện tài, trang nghiêm đầy đủ, chẳng ai sánh bằng.

Thường được chư Phật, đồng thanh khen ngợi, rớt ráo Bồ Tát, các Ba La Mật, và thường an trú, nơi tam-ma-địa, không sanh không diệt, đi khắp đạo tràng, xa cảnh Nhị Thừa.

Này ông A Nan! Ta nay lược nói, cõi Cực Lạc kia, chỗ Bồ Tát sanh chân thật công đức, thảy đều như thế. Nếu nói rộng ra, trăm ngàn vạn kiếp, cũng không cùng tận.

Phẩm 32. Thọ lạc vô cực (Thọ mạng và niềm vui vô cực)

Phật bảo Bồ Tát Di Lạc: Các hàng Trời Người... Nước Vô Lượng Thọ, Thanh Văn Bồ Tát, công đức trí huệ, không thể nói hết. Lại cõi nước ấy, vi diệu an lạc, thanh tịnh

như thế, làm sao mà không đủ sức làm lành, niệm đạo tự nhiên?

Ra vào cúng dường, chiếu soi kinh pháp, vui thích hành đạo, lâu dài huân tu, tài trí dũng mãnh, tâm không thoái chuyển, ý không giải đãi. Ngoài như chậm hoãn, trong ứng sử nhanh, tâm lượng bao dung, ví như hư không, thích nghi Trung đạo, trong ngoài tương ứng, nghiêm chỉnh tự nhiên, thúc liễm đoan trực.

Thân tâm khiết tịnh, tham ái không khởi. Chí nguyện an định, không tăng khuyết giảm. Cầu đạo hòa chánh, không nghiêng theo tà. Y lời kinh dạy, chẳng dám sai quấy, như dây chỉ mực, thảy đều mộ đạo.

Rỗng rang vô niệm, không khởi ưu tư, tự nhiên vô vi, hư không chẳng lập, đạm bạc an nhiên, làm đặng nguyện lành, không tham không muốn, hết lòng cầu sách, thương xót từ mẫn, lễ nghĩa đều hợp, bao dung sự lý, siêu độ giải thoát.

Tự nhiên gìn giữ, chân chân tinh khiết, chí nguyện vô thượng, tịch định an lạc. Một mai khai thông triệt sáng: trong tướng tự nhiên, bản nhiên thanh tịnh, ánh sáng vô lượng, dung hóa tự nhiên, chuyển biến tối thắng.

Uất Đơn thành bảy báu, ngang trái thành vạn vật. Quang tinh minh đồng hiện, tốt lành thù đặc, không đâu sánh bằng.

Hiển minh không trên dưới thông suốt không ngăn mé, tự thân cần tinh tấn, nỗ lực tự cầu đạo, tất triệt để siêu thoát, vắng sanh về cõi nước, có vô lượng thanh tịnh, của Phật A Di Đà.

Dứt hẳn trong năm đường, nẻo ác tự đóng chặt. Đạo thù thắng vô biên, dễ đến mà không người, nước đó không nghịch cảnh, tự nhiên dắt dẫn theo, chí xả như hư không, siêng tu cầu đạo đức, mãi mãi đặng sống lâu, thọ lạc không cùng tận. Đâu phải như việc đời, ray rức lẽ vô thường.

Phẩm 33. Khuyến dụ sách tấn

Người đời tranh nhau, những việc không đâu, trong chốn ác nghiệp, cùng bao sự khổ, siêng làm kinh doanh, tự cung dưỡng thân. Cao sang nghèo khó, lớn nhỏ nam nữ, suy nhớ chồng chất, do tâm sai sử, không ruộng lo ruộng, không nhà lo nhà, họ hàng của cải, có không cũng lo, được một thiếu một, lo cho bằng người. Vừa được chút ít, lại càng lo hơn, nước lửa giặc trộm, oan gia trái chủ, đột phá cướp giựt, hủy diệt tiêu tan, tâm tham ý chấp, không thể buông bỏ, mạng chung xuôi tay, chẳng mang được gì. Nghèo giàu như nhau, khổ lo muôn mối.

Người trong thế gian, cha con anh em, vợ chồng quyến thuộc, yêu kính lẫn nhau, không ganh ghét nhau, có không thông nhau, không được tham tiếc, sắc mặt lời nói, thường phải nhu hòa, chớ nên chống trái. Lỡ lúc tranh cãi, có chỗ sân giận, đời sau chuyển tiếp, trở thành đại oán. Những việc thế gian, rốt gây họa nhau, tuy chưa tới lúc, nên gặp "tướng phá", người nhiễm ái dục, sanh một mình tử một mình, đến đi một mình, khổ vui tự nhận, không ai gánh thay. Thiện ác biến hóa, nghiệp thức theo đuổi, đường đạo không đồng, không lúc gặp lại. Sao lúc còn khỏe, không gắng tu thiện, còn đợi bao giờ ?

Người đời thiện ác, tự mình chẳng thấy, lành dữ họa phúc, tranh nhau tạo tác, tâm mê thân ám, triển chuyển gây nghiệp, điên đảo tương tục, vô thường là gốc, mờ mờ

mật mật, không tin kinh pháp, tâm chẳng lo xa, ham muốn thỏa thích. Mê muội sân giận, tham tài đắm sắc, rốt cùng chẳng dứt, thật đáng thương thay! Người trước không thiện, không biết đạo đức, không ai khuyến tấn, chẳng gì làm lạ! Con đường sanh tử, đạo lý thiện ác, chẳng chút lòng tin, cho là không có, cùng nhau quán sát, rành rành trước mắt.

Hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em chồng vợ, cùng nhau thương khóc, nhất tử nhất sanh, thay nhau quyến luyến, thương lo ràng buộc, không lúc tháo gỡ, tư tưởng ân hảo, không lìa tình dục, không cân nhắc kỹ, không chuyên hành đạo, tuổi thọ hết rồi, đối phó sao đây!

Người mê-hoặc nhiều, kẻ ngộ-đạo ít, cứ mang sát độc, ác khí mật mù, vọng tâm hưng khởi, trái nghịch trời đất, buông lung tạo tội, cướp nhanh mạng sống, đọa thẳng đường ác, chẳng có ngày ra.

Mọi người phải nên, nghĩ suy chính chắn, xa lìa việc ác, chọn đường lương thiện, siêng năng thực hành, sang-giàu-thương-muốn, không thể bền giữ, đều phải lánh xa, chẳng thể an vui.

Phải nên tinh tấn, sanh nước An Lạc, trí huệ thông suốt, công đức thù thắng. Chớ nên phóng tâm, vào chỗ ham muốn, phụ kinh bỏ giới, phải đứng sau người.

Phẩm 34. Tâm đặc Khai Minh (Tâm được mở sáng)

Di Lạc bạch rằng: “Phật nói giáo giới, rất sâu rất khéo, đều nhờ ân lành, giải thoát ưu khổ. Phật là vua Pháp,

tôn siêu “trong hàng Thánh”, quang minh chiếu suốt, rõ thông “không ngăn mé”, rộng làm đạo sư, tất cả trời người. Nay được gặp Phật, lại cũng được nghe tiếng Vô Lượng Thọ, thảy đều hoan hỷ, tâm được mở sáng”.

Phật bảo Di Lặc: “ Người tôn kính Phật, là việc lành lớn, thật nên niệm Phật, dứt đoạn hồ nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn các nguồn ác, đạo khắp ba cõi. Không chỗ ngăn ngại, mở bày Chánh đạo, độ người chưa độ.

Phải nên biết rằng, nhân dân mười phương, nhiều kiếp đến nay, luân chuyển năm đường, khổ lo không dứt, lúc sanh khổ đau, già cũng khổ đau, bệnh vô cùng khổ, chết vô cùng khổ, mùi hôi bất tịnh, chẳng có gì vui.

Phải tự quyết định, rửa sạch tâm nhơ, nói làm trung tín, trong ngoài tương ứng. Người hay tự độ, qua lại giúp nhau. Chí tâm cầu nguyện, chất chứa gốc lành, tuy cả một đời, tinh tấn cần khổ, chỉ trong khoảnh khắc. Sau được sanh về, nước Vô Lượng Thọ, vui sướng không cùng. Vĩnh viễn nhổ tận, cội gốc sanh tử, chẳng còn khổ lo, sống ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý.

Người người tinh tấn, cầu chỗ tâm nguyện, chớ nên nghi hối, tự gây lỗi lầm, sanh chốn biên địa, trong thành bảy báu, suốt năm trăm năm, chịu bao khổ nạn”.

Di Lặc bạch rằng: “Nhận lời chỉ dạy sáng suốt của Phật, chuyên tinh tu học, y giáo phụng hành, không dám sanh nghi”.

Phẩm 35. Trược thế ác khổ (Đời trược ác khổ)

Phật bảo Di Lặc: Các Ông có thể, ở trong đời này, tâm đoan ý chánh, không làm việc ác, thật là đức lớn.

Tại vì sao thế ? Mười phương thế giới, thiện nhiều ác ít, dễ bề khai hóa. Duy thế gian này, ngũ ác kịch khổ.

Nay ta cõi này, thị hiện thành Phật, giáo hóa quần sanh, khiến xả năm ác, trừ năm thống khổ, lìa năm thiêu đốt, khiến đặng điều phục, giáo hóa tâm ý, khiến giữ năm thiện, đặng nhiều phước đức. Những gì là năm?

Thứ nhất đó là: Thế gian chúng sanh, ưa làm điều ác, kẻ mạnh hiếp yếu, thay nhau thù phá, tàn hại sát thương, ăn nuốt lẫn nhau, chẳng biết làm thiện, sau chịu ương phạt, nên có nghèo cùng, ăn xin cô độc, đui điếc câm ngọng, si ác điên cuồng, do nhân đời trước, không tin đạo đức, không chịu làm lành.

Lại có những bậc, Tôn quý Hào phú, Hiền minh Trưởng giả, trí dũng tài đạt, do nhân đời trước, từ hiếu tu thiện, tích đức gây nên. Thế gian chuyện này, rành rành trước mắt.

Khi tuổi thọ dứt, đọa chốn u minh, chuyển sanh thọ thân, biến dạng cải hình, nên có địa ngục, cầm thú các loài bò bay máy cựa.

Thí như thế pháp, lao tù ngục tối, khốn khổ cực hình, thân hồn điêu đứng, tùy tội hướng tới, thân mạng chỗ thọ, hoặc dài hoặc ngắn, thọ sanh theo nhau, báo đền lẫn nhau, ương ác chưa dứt, rốt chẳng lìa được, xoay vần

trong đó, nhiều kiếp khó ra, khó đặng giải thoát, đau không kể xiết!

Ở trong trời đất, nghiệp vận tự nhiên, những việc báo ứng, tuy không tức thời, nhưng khi tới lúc, thiện ác hội về, phải thọ quả báo.

Thứ hai đó là: Nhân dân thế gian, không thuận pháp độ, kiêu xa dâm dục, buông lung phóng túng. Bậc trên không sáng, tị chức không chánh, hại người oan uổng, thiệt kẻ trung lương, tâm miệng trái ngược, lằng xằng dối trá. Trên dưới trong ngoài, lừa dối lẫn nhau, sân giận ngu si, cầu tự lợi mình, tham lam muốn nhiều, hơn thua lợi hại, kết giận thành thù, nhà tan mạng mất, chẳng nghĩ trước sau.

Giàu có bòn sẻn, không chịu khổ, nặng tham quý ái, tâm lao thân khổ, như thế mạng chung, chẳng mang được gì.

Thiện ác họa phúc, theo mạng sanh ra, hoặc ở chỗ vui, hoặc vào khổ độc, thấy người làm thiện, ganh ghét hủy báng, không tâm hâm mộ, thường hay lấy cắp, lợi của người khác, dùng tự cung cấp, tiêu hết lại lấy, thân mình rõ biết, chết sa đường ác, trải trong ba ngã, vô lượng khổ não, luân chuyển trong đó, nhiều kiếp khó ra, đau không kể xiết !

Thứ ba đó là: Nhân dân thế gian, theo nhân sanh gởi, mạng thọ bao lâu! Những kẻ bất lương, thân tâm bất chánh, ôm lòng tà ác, thường tưởng dâm dục, phiền não đầy ngực, thái độ nhìn sai, chạy theo bên ngoài, tổn hao tiền của, việc làm phi pháp, chỗ cần nên làm, lại chẳng chịu làm, kết giao tụ tập, dấy binh đánh nhau, công kích

sát phạt, bức hiếp cưỡng đoạt, về nuôi vợ con, tận sức làm vui, người người chán ghét, tai ương khổ nạn.

Việc ác như thế, người, quỷ rành rõ, thần minh ghi biết, rơi ba đường ác, vô biên khổ não, xoay vần trong đó, nhiều kiếp khó ra, đau không kể xiết!

Thứ tư đó là: Nhân dân thế gian, chẳng nhớ tu thiện, nói lưỡi hai chiều, miệng nói lời ác, dối trá thêu dệt.

Ganh ghét kẻ hiền, phá hoại hiền minh, bất hiếu với mẹ cha, coi nhẹ sư trưởng, dối bạn chẳng tin, khó đặng thành thật, tự cao tự đại, tự cho hiểu đạo, hoành hành oai thế, lấn lướt mọi người, muốn người kính sợ, không tự hổ thẹn, khó hàng khó chuyển, thường ôm kiêu mạn, ỷ lại đời trước, được phước hộ trì, đời này làm ác, phước đức hết tận, thọ mạng không còn, các ác đến vây.

Lại tên tuổi họ, ghi tại thần minh, ương họa dẫn dắt, chẳng thể trốn chạy, chỉ phải đi tới, vào chốn hỏa ngục, thân tâm tan nát, thần hình khổ cực. Đến lúc đó rồi, hối hận sao kịp!

Thứ năm đó là: Nhân dân thế gian, ỷ lại biếng lười, không chịu làm thiện, tu thân sửa nghiệp. Lời cha mẹ dạy, chống trái phản nghịch, coi như oan gia, không biết phận con, phụ ân bội nghĩa, chẳng chút báo đền, phóng túng du đảng, đam mê tửu sắc, gây gỗ xung đột, không biết tình người, vô nghĩa vô lễ, không thể can ngăn.

Sáu hàng quyến thuộc, tiền của có không, chẳng thêm đoái hoài, chẳng nghĩ công ơn cha mẹ, không còn tình nghĩa thầy bạn. Thân khẩu và ý, chưa từng một thiện.

Không kính tin Phật, không kính trọng Pháp, không tin sanh tử thiện ác, muốn hại người chơn, náo loạn tăng chúng.

Ngu si mê muội, cho mình trí huệ, nhưng không đặng biết, sanh từ đâu tới, chết đi về đâu, bất nhân bất thuận, vọng cầu sống lâu.

Từ tâm khuyên dạy mà chẳng chịu tin, đặng miệng nhọc lời, với họ chẳng ích, trong tâm bế tắc, ý không khai giải. Đại mạng đến kề, hối hận đã muộn, trước chẳng tu thiện, lâm chung mới hối, làm sao cho kịp !

Ở trong trời đất, năm nẻo rành rành, thiện ác báo ứng, họa phước nối nhau, tự làm tự chịu, không ai gánh thay.

Người hiền làm thiện, từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Kẻ dữ làm ác, từ khổ vào khổ, từ tối vào tối, có ai hay biết? Chỉ Phật rõ biết.

Lời dạy mở bày, ít kẻ tin làm, sanh tử chẳng dừng, đường ác không dứt, người đời như thế, khó thể dứt tận. Thế nên tự nhiên, có ba đường ác, vô lượng khổ não, xoay vần trong đó, đời đời kiếp kiếp, không có ngày ra, khó đặng giải thoát, đau không kể xiết !

Năm ác năm khổ, năm thiêu như thế, ví như lửa lớn, thiêu đốt thân người. Nếu từ trong đó, tận chế tâm ý, đoạn thân chánh niệm, nói làm đi đôi, chỗ làm chí thành. Chỉ làm việc thiện, không làm việc ác, thân tự độ thoát, đặng phước đức kia, mạng sống dài lâu, đặng đạo Niết Bàn, là năm thiện lớn.

Phẩm 36. Trùng trùng hồi miễn (Nhiều lần khuyên gắng)

Phật bảo Di Lặc: Ta bảo các ông, năm ác, năm khổ, năm thiêu như thế, luân chuyển sanh nhau, nếu phạm điều này, phải trải đường ác. Hoặc trong hiện đời, trước bị bệnh ương, sống chết chẳng đặng, chỉ cho đại chúng.

Hoặc lúc mạng chung, vào ba đường ác, khổ đau sâu thối, tự cùng thiêu cháy. Oan gia gặp gỡ, giết hại lẫn nhau, khởi từ việc nhỏ, kết thành khổ lớn, đều do tham nhiễm, trước tài đắm sắc, không chịu thi ân, tự cầu sướng thân, không kể phải quấy, si dục bức bách, tranh lợi về mình.

Giàu sang vinh hiển, đương thời thỏa thích, không hay nhẫn nhục, không lo tu thiện, oai thế chẳng bao, tùy thời tiêu dút! Đạo lý tự nhiên, vận hành hiển phát, bơ vơ kinh hoàng, sẽ đọa vào đó, xưa nay đều vậy, đau khổ đáng thương.

Các ông thầy đều được kinh Phật dạy, chiếu soi cận kề, giữ mình đoan chánh, trọn đời không lười, tôn Thánh kính thiện, nhân từ bác ái, phải cầu độ thế, bứng gốc sanh tử, dút sạch mầm ác, lìa ba đường dữ, sợ đường thối khổ.

Nếu gặp việc thiện, trước nhất làm gì? Tâm phải tự đoan, thân phải tự đoan, mắt tai miệng lưỡi, đều phải tự đoan. Thân tâm đều giữ, thanh tịnh trong sạch, cùng thiện tương ứng, đừng theo tham dục, không phạm điều ác, sắc mặt lời nói, phải nên nhu hòa, hành thân phải chuyên, cử chỉ ngó nhìn, an định từ tốn, làm việc cẩn trọng, sau khỏi hồi hận vì không chân thật, luống uổng công phu.

Phẩm 37. Như bản đặc bảo (Như kẻ nghèo được của báu)

Như các ông đặng, rộng trồng gốc đức, chớ phạm đạo cấm, nhẫn nhục tinh tấn, từ tâm chuyên nhất, trai giới thanh tịnh, một ngày một đêm, thì thù thắng hơn, nước Vô Lượng Thọ, làm thiện trăm năm.

Tại vì sao thế? Bởi cõi Phật kia, chứa đầy đức thiện, chẳng tư hào ác. Cõi này tu thiện, mười ngày mười đêm, thù thắng hơn các, cõi Phật phương khác, làm thiện ngàn năm.

Tại vì sao thế? Cõi Phật phương khác, phước đức tự nhiên, không chỗ tạo ác. Chỉ thế gian này, thiện ít ác nhiều, uổng khổ ăn độc, chưa từng ngưng nghỉ. Ta thương các ông, khổ tâm khuyên dạy, trao cho kinh pháp, thầy đều thọ trì, quán chiếu phụng hành.

Trai gái sang hèn, bà con bạn bè, thay nhau dạy bảo, cùng nhau kiểm thảo, nghĩa lý thuận hòa, vui vẻ hiếu hiền.

Chỗ làm nếu phạm, phải tự hối lỗi, bỏ ác làm thiện, sáng nghe chiều sửa, phụng kinh trì giới, cũng giống như kẻ nghèo đặng của báu, chuyển trước sửa sau, tẩy sạch tâm nơ, cải sửa hành vi, tự nhiên cảm nhận, nguyện ước thành đạt.

Ở chỗ Phật hành, nước thành tự lạc, đều được giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, trời trăng trong sáng, mưa gió thuận thời, tai dịch chẳng khởi, nước thạnh dân an, binh đao chẳng động, trọng sùng nhân đức, chuyên hành lễ giáo, nước không trộm cắp, không có oan uổng, mạnh không hiếp yếu, người người đặc ý.

Ta thương các ông, hơn cha mẹ thương. Ta cõi này thành Phật, lấy thiện trừ ác, nhổ gốc khổ sanh tử, khiến đặng năm đức, đặng an vô vi.

Ta vào Niết Bàn, kinh đạo lần diệt, nhân dân tà ngụy, lại làm điều ác, năm thiêu năm khổ, lâu sau càng nguy. Các ông thay nhau, khuyên lơn nhắc nhở, y kinh pháp Phật, chớ nên trái phạm.

Di Lạc Bồ Tát, chấp tay bạch rằng: Người đời khổ ác, như thế như thế, Phật đều thương xót, Phật đều độ thoát, chúng con xin vâng, theo lời Phật dạy, không dám trái phạm.

Phẩm 38. Lễ Phật hiện quang

Phật bảo A Nan: “Các ông muốn thấy, Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác và chư vị Bồ Tát, các A La Hán, cõi nước đang ở, nên hướng về Tây, phía mặt trời lặn, cung kính đánh lễ, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật”.

A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặt hướng về Tây, chấp tay đánh lễ, rồi bạch Phật rằng: Con nay nguyện thấy, thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, phụng sự cúng dường, trông các căn lành.

Đang khi đánh lễ, bỗng dưng được thấy Phật A Di Đà, dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm, như ngọn núi vàng, cao vượt hơn hết, tất cả thế giới.

Lại cũng nghe đặng, chư Phật Như Lai, mười phương thế giới, xưng dương tán thán, Phật A Di Đà, các thứ công đức, không ngại không dứt.

A Nan bạch rằng: “Cõi Phật tịnh đó, chưa từng có được, con cũng nguyện thích sanh về cõi đó”.

Thế Tôn bảo rằng: “Người sanh nước đó, đã từng gần gũi, vô lượng chư Phật, trồng các cội đức. Muốn sanh về đó, cần phải nhất tâm, quy y chiêm ngưỡng”.

Khi nói lời này, Phật A Di Đà, liền từ lòng tay, phóng vô lượng quang, chiếu khắp tất cả, thế giới chư Phật. Ngay trong lúc ấy, cõi nước chư Phật, thảy đều hiện rõ, trong khoảng một tâm, thảy đều do nơi, quang minh thù thắng, vô cùng thanh tịnh, của Phật Di Đà. Trong thế giới này, núi Đen núi Tuyết, Kim Cang Thiết Vi, các núi lớn nhỏ, sông ngòi rừng cây, cung điện trời người, tất cả cảnh giới, chiếu soi nơi nơi.

Như mặt trời mọc, chiếu sáng thế gian, tận đường địa ngục, cho đến hang hốc, những chỗ tối tăm, thảy đều khai thông, đồng một sắc sáng. Giống như nạn nước, đầy khắp thế giới, vạn vật trong đó, chìm lìm không hiện, bao trùm muôn vật, chỉ thấy toàn nước. Quang minh Phật kia, cũng giống như thế. Bồ Tát Thanh Văn, tất cả quang minh, đều bị ẩn mờ. Chỉ ánh sáng Phật, minh hiện chiếu diệu. Bốn chúng trong hội, Trời Rồng, Tám Bộ, Người và Phi Nhân... thảy thảy đều thấy, thế giới Cực Lạc, các thứ trang nghiêm: Phật A Di Đà, ngồi trên tòa cao, uy nghi oai đức, tướng tốt sáng chói, Bồ Tát Thanh Văn, cung kính vây quanh. Cũng thí như là: núi chúa Tu Di, vươn khỏi mặt biển, sáng rực chiếu diệu, thanh tịnh bằng phẳng, không có tạp uế không hình loại khác. Chỉ toàn các thứ, quý báu trang nghiêm, thánh hiền đồng trú.

A Nan cùng với, các chúng Bồ Tát, đều rất vui mừng, hớn hờ đánh lễ, cúi đầu sát đất, xưng niệm Nam Mô A Di Đà

Phật, Chánh Đẳng Chánh Giác. Chư Thiên nhân dân, cho đến các loài, bò bay máy cựa, thấy ánh sáng này, tất cả bệnh khổ, không chi chẳng dứt. Tất cả ưu não, đều được giải thoát, thảy thảy đều phát, tâm từ tu thiện, hoan hỷ khoái lạc. Chuông khánh đàn cầm, và đờn không hầu, không đánh tự nhiên, cũng phát ngũ âm.

Trong cõi nước Phật, chư Thiên nhân dân, đều đem hương hoa, tận trên hư không, rải khắp cúng dường. Vào lúc bấy giờ, thế giới Cực Lạc, về phía hướng Tây, trăm ngàn câu-chi-na-do-tha nước, nhờ thần lực Phật, như hiện trước mắt, như thiên nhãn tịnh, quán một tâm đất.

Kia thấy cõi này, cũng lại như vậy: Cũng đều thấy đặng “thế giới Ta Bà, Thích Ca Như Lai, và các Tỳ Kheo, vây quanh thuyết pháp”.

Phẩm 39. Từ Thị thuật kiến (Ngài Từ Thị thuật chỗ thấy)

Bấy giờ Đức Phật bảo A Nan và Bồ Tát Từ Thị : Các ông có thấy, thế giới Cực Lạc, cung điện lầu các, ao suối rừng cây, đầy đủ vi diệu, trang nghiêm thanh tịnh ? Các ông có thấy chư thiên cõi dục, trên đến trời sắc cứu cánh, rải các hương hoa, khắp cõi Phật chẳng ?

A Nan bạch rằng: Vâng ! Đã thấy rồi.

Các ông có nghe, A Di Đà Phật, đại âm tuyên bố, tất cả thế giới, giáo hóa chúng sanh?

A Nan bạch rằng: Vâng ! con đã nghe.

Phật bảo A Nan:

Các ông có thấy, trong cõi nước đó, các chúng tịnh hạnh, dạo trong hư không, cung điện tùy thân, không có trở ngại, biến khắp mười phương, cúng dường chư Phật, và họ niệm Phật không ngừng hay không ? Lại các loài chim, trụ giữa hư không, phát ra pháp âm, đều do biến hóa, ông đều thấy chăng ?

Từ Thị bạch rằng: “Như lời Phật dạy, mỗi mỗi đều thấy”.

Phật bảo Di Lặc: Những người nước kia, có người thai sanh, ông có thấy không?

Di Lặc bạch rằng: Thế Tôn! Con thấy, thế giới Cực Lạc, nhân dân trụ thai, như ở cung điện của trời Dạ Ma, lại thấy chúng sanh, ở trong hoa sen, ngồi thế kiết già, tự nhiên hóa sanh. Do nhân duyên gì mà nhân dân kia, có người thai sanh, có người hóa sanh?

Phẩm 40. Biên địa, nghi thành

Phật bảo Từ Thị : Nếu có chúng sanh, lấy tâm nghi hoặc, tu các công đức, nguyện sanh nước đó, không rõ Trí Phật, Trí không nghĩ bàn, Trí không xưng lường, Trí rộng đại thừa, vô đẳng vô luân, thù thắng tối thượng. Đối các trí này, nghi hoặc chẳng tin, nhưng tin tội phước, tu tập gốc thiện, nguyện sanh nước đó.

Lại có chúng sanh, chứa nhóm căn lành, mong cầu Trí Phật, Trí phổ biến, Trí vô đẳng, oai đức rộng lớn, Trí không nghĩ bàn. Nơi thiện căn mình, không thể sanh tin, nên việc vãng sanh, nước Phật thanh tịnh, ý chí do dự, không được chuyên tâm. Song do tương tục, niệm Phật không dừng, đem nguyện lành mình, kết làm nguyện gốc, tiếp đẳng vãng sanh.

Những hạng người này, bởi nhân duyên đó, tuy sanh nước kia, không thể đến trước chỗ Vô Lượng Thọ, con đường bị ngăn, nơi biên địa Phật, trong thành bảy báu, Phật chẳng làm thế, thân hành chỗ tạo, tự tâm hướng tới, tuy rằng cũng có, hoa sen ao báu, tự nhiên thọ thân, ăn uống sung túc, như trời Đao Lợi.

Ở trong thành đó, không thể ra đặng. Nhà ở trên đất, cao lớn đều không theo như ý muốn, trong năm trăm năm, thường không thấy Phật, không nghe kinh Pháp, không thấy Bồ Tát, Thanh Văn Thánh chúng, trí tuệ người đó, không được sáng suốt, hiểu kinh lại ít, tâm không khai thông, ý không vui vẻ, cho nên người đó gọi là thai sanh.

Nếu có chúng sanh, rõ tin Trí Phật, đến Trí thù thắng, đoạn trừ nghi hoặc, tin gốc lành mình, làm các công đức, chí tâm hồi hướng, đều trong ao báu, tự nhiên hóa sanh, ngời thế kiết già, ở trong khoảnh khắc, thân tướng quang minh, công đức trí huệ, như các Bồ Tát, thành tựu đầy đủ. Từ Thị nên biết, người hóa sanh kia, trí huệ thù thắng.

Còn người thai sanh, trong năm trăm năm, không thấy Tam Bảo, cũng không biết đặng, pháp thức Bồ Tát, cũng không được duyên, tu tập công đức, không nhân gần gũi, Phật Vô Lượng Thọ, nên biết người này, ở các đời trước, không có trí huệ, rơi vào nghi lầm.

Phẩm 41. Hoặc tận kiến Phật (Hết lầm, thấy Phật)

Ví như một vị, vua Thánh Chuyển Luân, có ngục bảy báu, con vua bị tội, đem giam vào đó. Lâu đài cung điện, màn báu giường vàng, lan can cửa sổ, bàn ghế trang sức, kỳ

diệu quý báu, ăn uống áo quần, như vua Chuyển Luân, nhưng đem khóa vàng, xích hai chân lại, tiểu vương tử đó, có vui hay không?

Từ Thị bạch rằng: Thưa Đức Thế Tôn: Không thể vui được, bị nhốt chỗ tối, tâm chẳng tự tại. Nếu tận dùng hết các thứ phương tiện, muốn cầu thoát khỏi, cậy nhờ cận thần, rốt chẳng như ý. Vua Chuyển Luân vui, mới đặng thoát ra.

Phật bảo Di Lặc: Các chúng sanh đó, cũng lại như thế. Nếu bị đọa lạc, vào chỗ nghi hối, mong cầu trí Phật, đến Trí rộng lớn, song tự căn lành, không thể sanh tin, nhưng do chỗ nghe, đặng danh hiệu Phật, mới khởi lòng tin, tuy sanh nước kia, ở trong hoa sen, chẳng xuất hiện đặng.

Thai hoa nước kia, tưởng như ở trong cung điện vườn hoa. Tại vì sao thế? Trong đó thanh tịnh, không có uế ác, suốt năm trăm năm, không thấy Tam Bảo, không được gần gũi, cúng dường Chư Phật, xa lìa tất cả, gốc lành thù thắng, lấy đây làm khổ, chẳng sanh vui thích.

Nếu chúng sanh đó, biết gốc tội mình, đày lòng tự trách, cầu lìa chốn ấy, lỗi lầm đời trước, thảy đều dứt sạch, mới được thoát khỏi, liền đặng sanh về, chỗ Vô Lượng Thọ, lắng nghe kinh pháp, dần dần cũng sẽ, khai giải vui vẻ, cũng đặng cúng dường khắp vô lượng Phật, tu các công đức.

Nầy A Dật Đa! Là vị Bồ Tát, đều nên biết rằng, những sự nghi hoặc, là đại tổn hại, làm mất lợi lớn, bởi thế phải nên, rõ tin Trí Huệ Vô Thượng của Phật.

Từ Thị bạch rằng: Vì sao cõi này, có hạng chúng sanh, tuy cũng tu thiện, chẳng cầu vãng sanh?

Phật bảo Từ Thị: Hạng chúng sanh này, trí huệ cạn cợt, phân biệt Tây Phương, không bằng cõi Trời, không có gì vui, nên chẳng cầu sanh.

Từ Thị bạch rằng: những chúng sanh này, hư vọng phân biệt, không cầu cõi Phật, sao thoát luân hồi?

Đức Phật dạy rằng: Hạng chúng sanh này, các căn lành trống, không hay lìa tướng, không cầu huệ Phật, đắm sâu dục lạc, phước báo nhân gian. Tuy cũng tu phước, cầu quả Trời Người. Đến khi quả kết, tất cả đầy đủ, nhưng chưa thể ra khỏi ngục ba cõi. Giả sử như là: cha mẹ vợ con, quyến thuộc nam nữ, muốn cùng cứu thoát, song nghiệp tà kiến, chưa thể xả lìa, luân hồi chao đảo, không được tự tại.

Các ông hãy nhìn, bao kẻ ngu si, căn lành không trống, mà chỉ biết đem, thế trí biện thông, tăng lớn tâm tà, hỏi sao thoát khỏi, nạn lớn sanh tử?

Lại có chúng sanh, tuy trống căn lành, làm ruộng phước lớn, nhưng tâm vẫn còn, trước tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng, cầu thoát luân hồi, trọn không thể được.

Nếu ai biết đem, trí huệ vô tướng, trống các cội đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa phân biệt, cầu sanh Tịnh Độ, hướng Phật Bồ Đề, sẽ sanh cõi Phật, vĩnh viễn giải thoát.

Phẩm 42. Bồ Tát vắng sanh

Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng nay, thế giới Ta Bà, các cõi nước Phật, Bất thối Bồ Tát, sẽ đặng sanh về, nước Cực Lạc kia, số ấy bao nhiêu ?

Phật bảo Di Lặc: Ở thế giới này, có bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát, đã từng cúng dường, vô số chư Phật, trồng các cội đức, sẽ sanh nước đó. Bồ Tát hạnh nhỏ, tu tập công đức, sẽ được vãng sanh, không thể tính kể.

Chẳng những cõi ta, các vị Bồ Tát, vãng sanh nước đó, cõi Phật phương khác, cũng đặng như thế. Từ ở phương xa, chiếu soi cõi Phật, có đến mười tám câu-chi na-do-tha đại Bồ Tát, sanh về nước đó. Về hướng Đông Bắc, cõi Phật Bảo Tạng, có chín mươi ức, Bồ Tát bất thối, sanh về nước đó. Từ ở cõi nước Phật Vô Lượng Âm, cõi Phật Quang Minh, cõi Phật Long Thiên, cõi Phật Thắng Lực, cõi Phật Sư Tử, cõi Phật Ly Trần, cõi Phật Đức Thủ, cõi Phật Nhân Vương, cõi Phật Hoa Tràng, Bồ Tát bất thối, vãng sanh về đó, hoặc mười trăm ức, hoặc một trăm ngàn, đến một vạn ức.

Phật thứ mười hai, danh Vô Thượng Hoa, Ngài có vô số, các chúng Bồ Tát, đều bất thối chuyển, trí huệ đồng mãnh, đã từng cúng dường, vô số chư Phật, đủ đại tinh tấn, thảy đều phát tâm, hướng về nhất thừa. Ở trong bảy ngày, liền hay nhiếp thủ, trăm ngàn ức kiếp. Đại sĩ chỗ tu, các pháp kiên cố, các Bồ Tát ấy, đều sẽ vãng sanh.

Phật thứ mười ba, danh gọi Vô Úy, Ngài có tất cả, bảy trăm chín mươi ức đại Bồ Tát, các tiểu Bồ Tát, và các Tỳ Kheo... không thể tính kể, đều sẽ vãng sanh.

Mười phương thế giới, danh hiệu chư Phật, và chúng Bồ Tát, chỉ kể tên thôi, cùng kiếp chẳng hết.

Phẩm 43. Phi thị tiểu thừa (Chẳng phải là tiểu thừa)

Phật bảo Từ Thị: Ông hãy quán sát, Chư đại Bồ Tát, khéo được lợi ích. Nếu có thiện nam, và thiện nữ nào, được nghe danh hiệu Phật A Di Đà, hay sanh một niệm, với tâm vui thích, quy y chiêm lễ, y giáo tu hành. Phải biết người này, được lợi ích lớn, sẽ đặng công đức, như trên đã nói, tâm không hạ liệt, cũng không cống cao, thành tựu căn lành, thảy đều tăng thượng. Phải biết người này, không phải tiểu thừa, trong giáo pháp ta, được xưng gọi là đệ tử bậc nhất.

Cho nên bảo ông, thế gian Trời Người, A Tu La ... nên: vui thích tu tập, sanh tâm hy hữu, ở trong kinh này, sanh tướng đạo sư.

Muốn khiến vô lượng hằng sa chúng sanh, nhanh chóng an trụ, được bất thối chuyển, muốn thấy nước kia, rộng lớn trang nghiêm, nhiếp thọ các cõi nước Phật thù thắng, tròn đầy công đức. Phải phát tinh tấn, nghe pháp môn này.

Nên vì cầu pháp mà không sanh tâm, thối chuyển hư ngụy. Dù vào lửa lớn, chẳng nên nghi hối. Tại vì sao thế? Bởi vô lượng ức vị Bồ Tát kia, thảy đều mong cầu, pháp môn vi diệu, tôn trọng lắng nghe, không sanh chống trái. Có nhiều Bồ Tát, muốn nghe kinh này, mà chẳng thể được. Vì thế các ông, phải cầu pháp này”

Phẩm 44. Thọ Bồ Đề ký (Thọ ký Bồ Đề)

Nếu trong đời sau, mãi cho đến khi, Chánh Pháp bị diệt, sẽ có chúng sanh, trông các gốc lành, đã từng cúng dường, vô lượng chư Phật. Do Như Lai kia, gia trì uy lực, hay đặng pháp môn quảng đại như thế, nhiếp giữ thọ trì, sẽ được rộng lớn “Trí nhưt thiết trí”. Ở trong pháp đó, rộng giải thù thắng, đặng hoan hỷ lớn, rộng vì người nói, thường thích tu hành. Các chư Thiện nam và chư Thiện nữ, hay trong pháp này, nếu như đã cầu, hiện cầu sẽ cầu, đều đặng thiện lợi.

Các ông phải nên, an trụ không nghi, trông các cội lành, phải thường tu tập, khiến không nghi trệ, không nhập tất cả, các thứ trần báu, thành tựu lao ngục.

Này A Dật Đa, như thế các loài, kẻ oai đức lớn, hay gặp pháp Phật, thông đạt rộng rãi cửa pháp khác nhau. Bởi trong pháp này, không chịu lắng nghe, nên ức Bồ Tát, tâm bị thôi chuyển, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nếu có chúng sanh, nơi kinh điển này, biên chép cúng dường, thọ trì đọc tụng. Trong một khoảnh khắc, vì người diễn nói, khuyến khích lắng nghe, không sanh ưu não, cho đến ngày đêm, nghĩ tưởng cõi đó, và công đức Phật, nơi đạo vô thượng, rất không thôi chuyển. Người ấy lâm chung, giả sử ba ngàn đại thiên thế giới, chìm trong lửa lớn, cũng đặng siêu hóa, sanh về Cực Lạc. Người ấy đã từng, gặp Phật quá khứ, thọ ký Bồ Đề, tất cả Như Lai, đồng thời khen ngợi. Thế nên cần phải, chuyên tâm tin nhận, trì tụng nói làm.

Phẩm 45. Độc lưu thứ kinh (Chỉ lưu lại một kinh này)

Ta nay do vì, các chúng sanh thảy, nói kinh pháp này, khiến cho thấy đặng, Phật Vô Lượng Thọ, và cõi nước kia. Tất cả các thứ, những gì sẽ làm, đều có thể cầu. Không khéo sau khi, ta đã diệt độ, lại sanh nghi hoặc.

Ở trong đời sau, kinh đạo tận diệt, ta vì tấm lòng, từ bi thương xót, đặc biệt lưu lại, chỉ một kinh này, trụ thế trăm năm. Có chúng sanh nào, được gặp kinh này, tùy theo ý nguyện, đều đặng độ thoát. Như Lai tại thế, khó gặp khó thấy. Kinh đạo chư Phật, khó được khó nghe. Gặp thiện tri thức, nghe pháp hay hành, việc này cũng khó. Nếu nghe kinh này, tin ưa thọ trì, là khó trong khó, chẳng gì khó hơn.

Nếu có chúng sanh, đặng nghe tiếng Phật, từ tâm thanh tịnh, hớn hở vui mừng, tóc lông dựng đứng, hoặc chảy nước mắt, đều do đời trước, từng hành Phật đạo, chẳng phải người phàm. Nếu nghe hiệu Phật, trong lòng hồ nghi, lời kinh Phật dạy, thảy chẳng lòng tin, đều do ở trong đường dữ mà tới, tai ương đời trước, chưa được dứt tận, chưa được độ thoát, nên tâm hồ nghi, chẳng hướng tin vậy.

Phẩm 46. Cần Tu Kiên Trì (Siêng tu giữ vững)

Phật bảo Di Lặc: Pháp vô thượng của chư Phật Như Lai, mười lực vô úy, vô ngại vô trước, pháp rất thậm sâu, pháp Ba La Mật của Chư Bồ Tát, chẳng phải dễ gặp. Người hay

nói pháp, cũng khó mở bày, vững chắc tin sâu, thời cũng khó gặp.

Ta nay như lý, mà tuyên nói các pháp môn rộng lớn, vi diệu như thế, chỗ khen ngợi của tất cả chư Phật, phú chúc các ông, làm đại thủ hộ. Vì chúng hữu tình bị chìm trong những đêm dài lợi dưỡng, đừng để chúng sanh luân chuyển năm đường, chịu nhiều thống khổ. Phải nên tu hành, tùy thuận ta dạy.

Đối Phật phải hiếu, thường nhớ ơn thầy, khiến pháp môn này, trụ lâu chẳng diệt, phải nên kiên trì, không được bỏ mất, không được khởi vọng, tăng giảm kinh pháp, thường nhớ không dứt, nhanh chóng đạo quả. Pháp ta như thế, nên nói như thế. Chỗ Như Lai làm, cũng nên làm theo, tu trồng phước thiện, cầu sanh Tịnh Độ.

Phẩm 47. Phước Huệ thí vãn (Phước huệ mới được nghe)

Bấy giờ Thế Tôn, mới nói kệ rằng:

**Đời trước nếu không tu phước huệ,
Nơi đây chánh pháp chẳng thể nghe.
Đã từng cúng dường các Như Lai,
thì hay vui vẻ tin việc này.
Kiêu ác, giải đãi cùng tà kiến,
Khó tin pháp vi diệu Như Lai,
Như người mù hăng đi trong tối,
Không thể mở đường cho kẻ khác.
Chỉ từng đối Phật trồng căn thiện,**

**Hạnh nguyện cứu đời mới hay tu.
Nghe xong, thọ trì và biên chép,
Đọc tụng, xưng tán và cúng dường.
Như thế nhất tâm cầu cõi Tịnh,
Quyết định vãng sanh nước Cực Lạc.
Giả sử lửa lớn khắp tam thiên,
Nương oai đức Phật đều được thoát.
Biển trí huệ Như Lai sâu rộng,
Chỉ Phật cùng Phật mới hay biết;
Thanh Văn ước kiếp suy Phật trí,
Đem hết thần lực chẳng thể lường.
Công đức Như Lai Phật tự biết,
Chỉ có Thế Tôn hay khai thị
Thân người khó được, Phật khó gặp,
Tín huệ nghe pháp khó trong khó.
Nếu các hữu tình sẽ làm Phật,
Vượt hạnh Phổ Hiền lên bờ giác.
Thế nên rộng nghe chư Trí sĩ,
Nên tin ta dạy lời như thật.
Diệu pháp như thế may được nghe,
Phải thường niệm Phật mà sanh hỷ.
Thọ trì rộng độ dòng sanh tử,
Phật nói người này thật bạn hiền.**

Phẩm 48. Văn Kinh Hoạch Ích **(Nghe kinh được lợi ích)**

Bấy giờ Thế Tôn, nói kinh pháp này, Trời Người thế gian, có đến một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh, xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh.

Có hai mươi ức, chúng sanh chứng đắc, quả A Na Hàm. Sáu ngàn tám trăm, chư vị Tỳ Kheo, phiền não đã sạch, tâm đặng giải thoát.

Có bốn mươi ức chư vị Bồ Tát, đối với quả vị Vô Thượng Bồ Đề, trụ bất thối chuyển, công đức hoằng thệ, đem tự trang nghiêm.

Hai mươi lăm ức, các loại chúng sanh, được bất thối nhẫn. Có đến bốn vạn ức na do tha, trăm ngàn chúng sanh, đối với quả vị “Vô Thượng Bồ Đề”, chưa từng phát ý, nay mới phát tâm. Trông các căn lành, nguyện sanh Cực Lạc, thấy Phật Di Đà, đều sẽ vãng sanh cõi Như Lai đó. Phương khác từng người, thứ lớp thành Phật, đồng một danh hiệu: “Diệu Âm Như Lai”.

Lại có chúng sanh, mười phương cõi Phật, nếu hiện tại sanh, hoặc vị lai sanh, thấy Phật Di Đà, mỗi nơi có đặng, tám vạn câu-chi na-do-tha người thọ ký pháp nhãn, thành tự viên mãn “Vô Thượng Bồ Đề”.

Các hữu tình kia, đều do nhân duyên, thệ nguyện đời trước, cùng được vãng sanh, thế giới Cực Lạc.

Bấy giờ tam thiên đại thiên thế giới, sáu thứ chấn động, cùng hiện các thứ, thần biến ít có, phóng “Đại Quang Minh” chiếu khắp mười phương.

Lại có chư Thiên, ở trên hư không, trỗi lên điệu nhạc, phát âm tùy hỷ. Cho đến chư Thiên, cõi trời Sắc Giới, thảy đều được nghe, khen chưa từng có. Hoa đẹp vô lượng, phơi phơi rơi xuống. Tôn giả A Nan, Bồ Tát Di Lạc, các chư Bồ Tát, và chúng Thanh Văn, Trời Rồng Tám Bộ, tất cả đại chúng, vô cùng hoan hỷ, tin nhận phụng hành.

Nam-mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát (3 lần)

Kinh Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ

Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác

